

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

### Áp dụng từ khoá tuyển sinh 2020 trở về sau

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2233/QĐ-ĐHM ngày 02 tháng 10 năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

#### I. Thông tin tổng quát

1. Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**
2. Ngành đào tạo tiếng Anh: Business Administration
3. Mã ngành: 7340101
4. Trình độ đào tạo: Đại học
5. Hình thức đào tạo: Chính quy, tập trung
6. Thời gian đào tạo: 4 năm
7. Khối lượng kiến thức toàn khóa (tổng số tín chỉ): **137** tín chỉ
8. Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân

#### II. Mục tiêu đào tạo

##### 1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị và ý thức trách nhiệm đối với xã hội, sức khỏe, kiến thức và năng lực chuyên môn trong lĩnh vực ngành Quản trị kinh doanh để phát triển nghề nghiệp và bản thân trong bối cảnh hội nhập và phát triển của đất nước.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể	Mô tả
<b>Kiến thức</b>	
PO1	Trang bị kiến thức nền tảng về tự nhiên, xã hội và con người để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp và tự hoàn thiện bản thân.
PO2	Cung cấp kiến thức lý thuyết và thực tiễn thuộc lĩnh vực kinh tế - quản lý và ngành Quản trị kinh doanh để giải quyết các vấn đề chuyên môn.

Mục tiêu cụ thể	Mô tả
<b>Kỹ năng</b>	
PO3	Giúp người học phát triển kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết thuộc lĩnh vực kinh tế - kinh doanh và quản trị để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương xứng với vị trí nghề nghiệp.
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>	
PO4	Đào tạo năng lực làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức thuộc lĩnh vực kinh tế, kinh doanh, quản lý và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.
PO5	Giúp người học xây dựng ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng, ý thức phục vụ đất nước và đạo đức nghề nghiệp.

### III. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận những vị trí việc làm sau:

- Vị trí việc làm 1: Chuyên viên, trợ lý kinh doanh; chuyên viên kiểm soát chất lượng; chuyên viên phụ trách chiến lược tại các công ty tư nhân đang hoạt động trong nhiều lĩnh vực ngành nghề. Chuyên viên tại các tổ chức khu vực công, hoặc các Ủy ban tư vấn, cố vấn thuộc nhiều các sở ban ngành. Sau một thời gian làm việc, tích lũy kinh nghiệm và đáp ứng các điều kiện quy định của luật pháp (nếu có) người học có thể phát triển nghề nghiệp trở thành nhà quản trị cấp trung: trưởng nhóm, phụ trách hoặc phó trưởng bộ phận các đơn vị (sau 3-5 năm).

- Vị trí việc làm 2: Nhân viên kinh doanh/bán hàng, marketing, nhãn hàng... trong các tổ chức (cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức phi lợi nhuận và tổ chức xã hội), doanh nghiệp thuộc mọi ngành nghề. Triển vọng nghề nghiệp: thăng tiến lên vị trí quản trị viên cấp cơ sở sau 3-5 năm (trưởng nhóm/giám sát bán hàng, marketing, nhãn hàng), quản trị viên cấp trung sau 5-10 năm (trưởng phòng/giám đốc bán hàng, marketing, nhãn hàng).

- Vị trí việc làm 3: Nhân viên xuất nhập khẩu, nhân viên kinh doanh chuyên thu gom hàng lẻ/nguyên container thuộc hệ thống đường biển/hàng không tại các công ty đa quốc gia, chuyên viên phụ trách nhãn hàng của dự án quốc tế, các dự án trong chuỗi cung

ứng toàn cầu của doanh nghiệp. Các vị trí việc làm này hầu hết ứng viên có thể tìm thấy ở các công ty giao nhận ngoại thương, công ty kinh doanh xuất nhập khẩu, các tổ chức quốc tế. Triển vọng nghề nghiệp: thăng tiến lên vị trí quản trị viên/ Team leader/ Phụ trách hoặc Phó trưởng bộ phận các đơn vị (sau 3-5 năm).

#### IV. Chuẩn đầu ra

Mục tiêu cụ thể	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	
PO1	<b><u>PLO.1:</u> Có các kiến thức cơ bản về toán, tin học và khoa học tự nhiên để phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc và cuộc sống</b>	
	PLO.1.1	Có khả năng áp dụng các kỹ năng định lượng, định tính và logic cơ bản để giải quyết vấn đề.
	PLO.1.2	Giải thích được ở mức độ cơ bản mối quan hệ ràng buộc giữa môi trường tự nhiên với các vấn đề về xã hội và con người.
	PLO.1.3	Giải thích được các nguyên lý cơ bản về sử dụng máy tính, sử dụng được các phần mềm văn phòng và biết khai thác được các dịch vụ nền tảng của mạng Internet.
	<b><u>PLO.2:</u> Có các kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, kinh tế và khoa học xã hội, nhân văn cho việc giải thích, phân tích những vấn đề trong công việc và cuộc sống.</b>	
	PLO.2.1	Giải thích được những quan điểm khoa học, cách mạng, tính nhân văn của chủ nghĩa Mác-Lênin để hình thành thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất của nhận thức khoa học, thực tiễn cách mạng từ đó xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng.
	PLO.2.2	Giải thích được một số vấn đề cơ bản về xã hội và con người phục vụ cho công việc và cuộc sống.
	PLO.2.3	Giải thích được bản chất, vai trò của pháp luật để hiểu biết và có ý thức tuân thủ luật pháp trong công việc và cuộc sống.
	<b><u>PLO.3:</u> Áp dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực kinh tế, quản lý phù hợp với ngành</b>	
	PLO.3.1	Phân tích được các nguyên tắc cơ bản của kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô nhằm cung cấp thông tin hữu ích cho nhà quản lý đưa ra quyết định phù

Mục tiêu cụ thể	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	
		hợp.
	PLO.3.2	Phân tích được các nguyên lý thị trường để xác định yếu tố cung cầu để ra các chính sách hợp lý cho doanh nghiệp.
	PLO.3.3	Phân tích được ảnh hưởng của môi trường kinh tế đến hoạt động kinh doanh.
	PLO.3.4	Hình thành phương pháp nghiên cứu khoa học để hỗ trợ cho việc ra quyết định trong các tình huống quản trị doanh nghiệp.
PO2	<b>PLO.4: Áp dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực kinh tế, quản lý trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn</b>	
	PLO.4.1	Phân tích các kiến thức quản trị căn bản để đưa ra các quyết định vận hành doanh nghiệp.
	PLO.4.2	Phân tích và thực hiện một số hoạt động căn bản nhằm đảm bảo nguồn nhân lực của doanh nghiệp ổn định và phát triển theo nhu cầu.
	PLO.4.3	Phân tích các hoạt động Marketing trong doanh nghiệp và thực hiện một số hoạt động căn bản.
	PLO.4.4	Phân tích tình hình tài chính trong công ty cũng như xem xét các nguồn huy động vốn, thực hiện các hoạt động quản trị tài chính căn bản trong công ty.
	PLO.4.5	Tổng hợp các yếu tố bên trong, bên ngoài, định hướng của công ty để tiến hành xây dựng các chiến lược phù hợp cho doanh nghiệp.
	PLO.4.6	Hệ thống hoá các kiến thức ngành để lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động quản trị trong bối cảnh hội nhập quốc tế.
	<b>PLO.5: Áp dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực Quản trị kinh doanh trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn theo một trong 2 chuyên ngành:</b>	
	PLO.5a: Chuyên ngành Marketing	
	PLO.5b: Chuyên ngành Kinh doanh quốc tế	
<b>PLO.5a: Áp dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực Quản trị marketing trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn</b>		

Mục tiêu cụ thể	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	
	PLO.5a.1	Đánh giá hành vi người tiêu dùng, tiến trình ra quyết định mua và các yếu tố tác động đến quá trình mua của người tiêu dùng.
	PLO.5a.2	Đánh giá thông tin thị trường/khách hàng, đối thủ cạnh tranh và doanh nghiệp hỗ trợ ra quyết định trong tổ chức.
	PLO.5a.3	Xây dựng mối liên hệ hành vi người tiêu dùng; thiết lập mục tiêu; xây dựng chiến lược, kế hoạch truyền thông marketing; tổ chức các hoạt động truyền thông marketing; đo lường, đánh giá việc thực hiện và hiệu quả chương trình truyền thông marketing.
	PLO.5a.4	Đánh giá các kiến thức chuyên ngành để triển khai hoạt động phát triển sản phẩm mới.
	PLO.5a.5	Lập kế hoạch truyền thông marketing, tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông marketing bao gồm: PR, digital marketing, quảng cáo; đo lường kết quả và đánh giá hiệu quả các hoạt động truyền thông marketing.
	<b>PLO.5b: Áp dụng các kiến thức thuộc chuyên ngành Kinh doanh quốc tế trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn</b>	
	PLO.5b.1	Đánh giá các yếu tố trong môi trường kinh doanh quốc tế chi phối đến hoạt động của doanh nghiệp tại thị trường nước ngoài.
	PLO.5b.2	Đánh giá lợi thế cạnh tranh quốc gia/lợi thế cạnh tranh ngành, xác định được những tiêu chí lựa chọn địa điểm đầu tư, phương thức thâm nhập thị trường nước ngoài phù hợp với môi trường kinh doanh của doanh nghiệp trong từng khu vực, từng thị trường quốc gia cụ thể.
	PLO.5b.3	Đánh giá được thông tin thị trường nước ngoài, hành vi khách hàng quốc tế, phân khúc thị trường mục tiêu...; và xây dựng được chiến lược marketing quốc tế phù hợp với từng khu vực, quốc gia cụ thể.
	PLO.5b.4	Đánh giá nguồn nhân lực toàn cầu, qua đó lên kế hoạch thực hiện công tác hoạch định, tuyển dụng, đào tạo, và đánh giá được sự khác biệt văn hóa – xã hội giữa các quốc gia có ảnh hưởng như thế nào đến việc sử dụng và quản lý con người trong môi trường làm việc hội nhập quốc tế.
	PLO.5b.5	Thiết lập bộ chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa, các hợp đồng thương mại, vận tải và bảo hiểm hàng hóa quốc tế.

Mục tiêu cụ thể	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	
	PLO.5b.6	Hệ thống hóa tiếng Anh chuyên ngành trong đàm phán và soạn thảo hợp đồng một cách phù hợp nhất.
	PLO.5b.7	Thiết lập một chiến lược kinh doanh bền vững thông qua việc nắm vững trách nhiệm của các bên hữu quan, luật quốc tế, tính đa dạng trong việc thanh toán quốc tế và các hoạt động thương mại điện tử.
	PLO.5b.8	Đánh giá các vấn đề tài chính quốc tế ảnh hưởng đến quyết định đầu tư ra nước ngoài, các chỉ số, các dòng vốn quốc tế có ảnh hưởng đến việc thiết lập dự án đầu tư quốc tế và xây dựng chiến lược kinh doanh toàn cầu.
	<b>PLO.6: Áp dụng các kiến thức hỗ trợ cho lĩnh vực kinh tế, quản lý trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn</b>	
	PLO.6.1	Có khả năng sử dụng thành thạo bằng tiếng Anh trong các hoạt động chuyên môn.
	PLO.6.2	Đáp ứng môi trường làm việc trong tương lai và năng lực quản trị công việc.
	PLO.6.3	Tăng cường năng lực quản trị trên nhiều phương diện.
PO3	<b>PLO.7: Có kỹ năng nhận thức và giải quyết vấn đề chuyên môn phức tạp trong lĩnh vực kinh tế, quản lý</b>	
	PLO.7.1	Có kỹ năng tư duy hệ thống và phân biện.
	PLO.7.2	Có kỹ năng nhận dạng và giải quyết vấn đề.
	PLO.7.3	Có kỹ năng thiết lập mục tiêu khả thi và ra quyết định.
	<b>PLO.8: Có năng lực thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực kinh tế, quản lý</b>	
	PLO.8.1	Có năng lực quản trị tổ chức bao gồm các chức năng: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát.
	PLO.8.2	Có năng lực xử lý tình huống liên quan đến doanh nghiệp.
	PLO.8.3	Có năng lực thu thập, phân tích, xử lý thông tin theo các phương pháp định tính, định lượng.

*my*

Mục tiêu cụ thể	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	
PLO.8.4		Có năng lực duy trì và phát triển quan hệ với các đối tác, đàm phán, thuyết phục và ra quyết định.
PLO.8.5		Có năng lực hội nhập vào môi trường làm việc; có năng lực làm việc trong môi trường biến đổi và khó khăn, thử thách.
<p><b>PLO.9: Có năng lực thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực quản trị và kinh doanh theo 1 trong 2 hướng sau:</b>          PLO.9a: Quản trị Marketing          PLO.9b: Kinh doanh quốc tế</p>		
<p><b>PLO.9a: Có năng lực thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực Quản trị Marketing</b></p>		
PLO.9a.1		Có năng lực định vị và xây dựng thương hiệu cho sản phẩm và doanh nghiệp/tổ chức.
PLO.9a.2		Có năng lực lập kế hoạch marketing và các hoạt động marketing cụ thể, bao gồm các hoạt động quảng cáo, sản phẩm sáng tạo, truyền thông/PR, thương hiệu, nghiên cứu thị trường.
PLO.9a.3		Có năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động marketing: bán hàng, phân phối, định giá...
PLO.9a.4		Có năng lực đo lường kết quả và đánh giá hiệu quả các hoạt động marketing.
<p><b>PLO.9b: Có năng lực thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế</b></p>		
PLO.9b.1		Có năng lực để đàm phán và đối thoại với tất cả các bên liên quan trong và ngoài nước có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp/tổ chức.
PLO.9b.2		Có năng lực chào hàng và soạn thảo hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.
PLO.9b.3		Có năng lực điều hành các hoạt động quản lý quan hệ khách hàng, đặc biệt là khách quốc tế (foreign buyers) của doanh nghiệp.
<p><b>PLO.10: Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả và làm việc trong môi trường hội nhập</b></p>		

Mục tiêu cụ thể	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	
	PLO.10.1	Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả.
	PLO.10.2	Sinh viên tốt nghiệp đạt năng lực ngoại ngữ không chuyên bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.
	PLO.10.3	Có kỹ năng hội nhập trong môi trường làm việc khác biệt và thách thức. Sử dụng được máy tính, xử lý văn bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, sử dụng Internet ở mức độ cơ bản. Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin nâng cao.
PO4	<b>PLO.11: Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm</b>	
	PLO.11.1	Tham gia tích cực vào việc trao đổi, ra quyết định trong nhóm.
	PLO.11.2	Hoàn thành công việc hiệu quả và đúng thời gian, phối hợp tốt.
	PLO.11.3	Ứng dụng kỹ năng ứng xử và phát triển tinh thần trách nhiệm trong nhóm.
	<b>PLO.12: Có năng lực tổ chức thực hiện công việc và học hỏi, phát triển bản thân</b>	
	PLO.12.1	Có khả năng quản lý công việc bản thân và công việc người khác.
	PLO.12.2	Có khả năng tự đổi mới và tinh thần khởi nghiệp.
	PLO.12.3	Có khả năng học hỏi và phát triển bản thân. Tham gia ít nhất 1 đề tài Nghiên cứu khoa học theo nhóm nghiên cứu do các giảng viên hướng dẫn hoặc tham gia đề tài NCKH với giảng viên.
PO5	<b>PLO.13: Có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp</b>	
	PLO.13.1	Nhận thức được tầm quan trọng và có khả năng thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và đất nước.
	PLO.13.2	Nhận thức được tầm quan trọng và có khả năng thực hiện đạo đức nghề nghiệp.

## V. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường. *MW*

## VI. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

### 1. Quy trình đào tạo

Chương trình thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành và Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

### 2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các điều kiện được quy định bởi Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành và Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

## VII. Cách thức đánh giá

Chương trình sử dụng thang điểm 10 để đánh giá môn học, quy tương đương sang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

## VIII. Nội dung chương trình

### 1. Cấu trúc chương trình

STT	Cấu trúc CTĐT	Số tín chỉ			Tỷ lệ
		Tổng số	Bắt buộc	Tự chọn	
<b>1.</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>53</b>	<b>41</b>	<b>12</b>	<b>38.7%</b>
1.1.	<i>Lý luận chính trị</i>	11	11	0	
1.2.	<i>Kiến thức kinh tế, luật và khoa học xã hội – nhân văn</i>	6	0	6	
1.3.	<i>Kiến thức toán, tin học và khoa học tự nhiên</i>	6	0	6	
1.4.	<i>Ngoại ngữ</i>	30	30		
1.5.	<i>Giáo dục thể chất (không tính vào tổng số tín chỉ của CTĐT)</i>	3	1.5	1.5	
1.6.	<i>Giáo dục quốc phòng – an ninh (không tính vào tổng số tín chỉ của CTĐT)</i>	8	8		
<b>2.</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>71</b>	<b>36</b>	<b>35</b>	<b>51.8%</b>
2.1	<i>Kiến thức cơ sở (khối ngành, nhóm ngành, ngành)</i>	9	9	0	
2.2.	<i>Kiến thức ngành</i>	32	15	17	

STT	Cấu trúc CTĐT	Số tín chỉ			Tỷ lệ
		Tổng số	Bắt buộc	Tự chọn	
2.3.	<i>Kiến thức chuyên ngành (nếu có)</i>	24	12	12	
2.4.	<i>Kiến thức bổ trợ</i>	6		6	
<b>3. Thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp (hoặc môn thay thế)</b>		<b>13</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>9.5%</b>
3.1	<i>Thực tập 1</i>	3	3	0	
3.2	<i>Thực tập 2</i>	4	4	0	
3.3	<i>Khóa luận tốt nghiệp/ Môn thay thế</i>	6		6	
<b>Tổng cộng</b>		<b>137</b>	<b>90</b>	<b>47</b>	<b>100%</b>

## 2. Nội dung chương trình

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
<b>1</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>39.5</b>	<b>13.5</b>	
<b>a)</b>	<b>Lý luận chính trị</b>		<b>10.5</b>	<b>0.5</b>	
1	Triết học Mác - Lênin Marxist – Leninist philosophy	POLI1304	3		
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin Marxist – Leninist Political Economics	POLI1205	2		
3	Chủ nghĩa Xã hội khoa học Scientific Socialism	POLI1206	2		
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese communist party	POLI1207	2		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh's Ideology	POLI1208	1.5	0.5	
<b>b)</b>	<b>Kiến thức kinh tế, luật, khoa học xã hội và nhân văn</b>		<b>5</b>	<b>1</b>	
	<b>Kinh tế – Khoa học xã hội nhân văn: chọn 1 trong các môn học sau</b>		<b>2</b>	<b>1</b>	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
6	Kinh tế học đại cương General Economics	ECON6301	3		
7	Kinh tế Vi mô 1 Microeconomics 1	ECON6302	3		
8	Kinh tế Vĩ mô 1 Macroeconomics 1	ECON6303	3		
9	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	ACCO5301	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
10	Quản trị học Principles of Management	BADM5301	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
11	Giao tiếp trong kinh doanh Business Communication	BADM6301	2	1	
12	Xã hội học đại cương Introduction to Sociology	SOCI6301	3		
13	Tâm lý học đại cương Introduction to Psychology	SOCI6302	3		
14	Đại cương văn hoá Việt Nam Introduction to Vietnam culture	VIET6301	3		
15	An sinh xã hội Social Welfare	SWOR6301	3		
16	Nhân học đại cương Introduction to Anthropology	SOCI6303	3		
	<b>Pháp luật: chọn 1 trong 2 môn học sau</b>		<b>3</b>		
17	Pháp luật đại cương Introduction to Law	GLAW6301	3		
18	Lý luận nhà nước và pháp luật Theories of State and Law	BLAW6301	3		
c)	<b>Kiến thức toán, tin học và khoa học tự nhiên</b>		<b>4</b>	<b>2</b>	
	<b>Toán và logic học, khoa học tự nhiên: Chọn 1 trong các môn học sau:</b>		<b>2</b>	<b>1</b>	
19	Giải tích	MATH6301	2	1	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
	Analytics				
20	Đại số tuyến tính Linear Algebra	MATH6302	2	1	
21	Thống kê ứng dụng Business Statistics	BADM6302	2	1	
22	Xác suất và thống kê Probability and Statistics	MATH6303	2	1	
23	Logic học Logic	ACCO6317	3		
24	Tư duy phản biện Critical thinking	BLAW6303	3		
25	Hóa đại cương General Chemistry	CHEM6301	2	1	
26	Con người và môi trường Human Environmental Interaction	BIOT6301	2	1	
	<b>Tin học: chọn 1 trong các môn học sau</b>		<b>2</b>	<b>1</b>	
27	Tin học đại cương Information Technology Basics	COMP6301	2	1	
28	Tin học ứng dụng Applied Computer Science	COMP6302	2	1	
29	Nhập môn tin học Introduction to Informatics	ITEC6301	2	1	
<b>d)</b>	<b>Tiếng Anh</b>		<b>20</b>	<b>10</b>	
30	Tiếng Anh nâng cao 1 Academic English 1	GENG1339	2	1	
31	Tiếng Anh nâng cao 2 Academic English 2	GENG1340	2	1	
32	Tiếng Anh nâng cao 3 Academic English 3	GENG1341	2	1	
33	Tiếng Anh nâng cao 4 Academic English 4	GENG1342	2	1	
34	Tiếng Anh nâng cao 5 Academic English 5	GENG1343	2	1	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
35	Tiếng Anh nâng cao 6 Academic English 6	GENG1344	2	1	
36	Tiếng Anh nâng cao 7 Academic English 7	GENG1345	2	1	
37	Tiếng Anh nâng cao 8 Academic English 8	GENG1346	2	1	
38	Tiếng Anh nâng cao 9 Academic English 9	GENG1347	2	1	
39	Tiếng Anh nâng cao 10 Academic English 10	GENG1348	2	1	
<b>e)</b>	<b><i>Giáo dục thể chất</i></b>			<b>3</b>	
	<i>Bắt buộc</i>				
	Giáo dục thể chất 1 Physical Education 1	PEDU0201		1.5	
	<i>Giáo dục thể chất 2: Chọn 1 trong các môn sau đây:</i>				
40	GDTC2 – Bóng chuyền Physical Education 2 – Volleyball	PEDU0202		1.5	
41	GDTC2 – Bóng đá Physical Education 2 – Football	PEDU0203		1.5	
42	GDTC2 – Cầu lông Physical Education 2 – Badminton	PEDU0204		1.5	
43	GDTC2 – Võ thuật Physical Education 2 – Martial Art	PEDU0205		1.5	
44	GDTC2 – Bóng bàn Physical Education 2 – Table Tennis	PEDU0206		1.5	
45	GDTC2 – Bơi lội Physical Education 2 – Swimming	PEDU0207		1.5	
46	GDTC2 – Bóng rổ Physical Education 2 – Basketball	PEDU0208		1.5	
<b>f)</b>	<b><i>Giáo dục quốc phòng – an ninh</i></b>		<b>5</b>	<b>3</b>	
47	Giáo dục quốc phòng và an ninh: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	DEDU0301	3		

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
	Nation Defense and Security Education: National Defense and Security Lines of the Vietnamese Communist Party				
48	Giáo dục quốc phòng và an ninh: Công tác quốc phòng và an ninh Defense and Security Education: Defense and Security Work	DEDU0202	2		
49	Giáo dục quốc phòng và an ninh: Quân sự chung Defense and Security Education: General Military	DEDU0103		1	
50	Giáo dục quốc phòng và an ninh: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật Defense and Security Education: Infantry Fighting Techniques and Tactics	DEDU0204		2	
2	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		46	25	
a)	<b>Kiến thức cơ sở (khối ngành, nhóm ngành, ngành)</b>		8	1	
	<i>Bắt buộc</i>		8	1	
51	Kinh tế Vi mô 1 Microeconomics 1	ECON6302	3		
52	Kinh tế Vĩ mô 1 Macroeconomics 1	ECON6303	3		
53	Phương pháp nghiên cứu khoa học Scientific research methods	EDUC6302	2	1	
b)	<b>Kiến thức ngành</b>		18	14	
	<i>Bắt buộc</i>		10	5	
54	Quản trị học Principles of Management	BADM5301	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
55	Quản trị nhân lực Human Resource Management	BADM5304	2	1	dạy bằng Tiếng Anh

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
56	Quản trị Marketing Marketing Management	BADM5305	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
57	Quản trị tài chính Financial Management	FINA5324	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
58	Quản trị chiến lược Strategic Management	BADM5306	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
	<i>Tự chọn 1: Chọn 4 trong các môn sau</i>		8	4	
59	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp Corporate Social Responsibility	BADM5307	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
60	Thương mại điện tử E-Commerce	BADM6303	2	1	
61	Phân tích định lượng trong QT Quantitative Analysis in Management	BADM5309	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
62	Quản trị thương hiệu Brand Management	BADM5310	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
63	Quản trị chuỗi cung ứng Supply Chain Management	BADM5311	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
64	Quản trị dự án Project Management	BADM5312	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
65	Hành vi tổ chức Organizational Behavior	BADM6304	2	1	
66	Quản trị bán hàng Sales Management	BADM5314	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
67	Quản trị vận hành Operation Management	BADM6305	2	1	
68	Khởi nghiệp Entrepreneurship	BADM6306	2	1	
	<i>Tự chọn 2 (kỹ năng): chọn 5 trong các môn sau</i>			5	
69	Quản trị bản thân Self Management	BADM6101		1	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
70	Tư duy phản biện và sáng tạo Critical and Creative Thinking	BADM6102		1	
71	Giá trị sống 1 Living Value 1	BADM6103		1	
72	Giá trị sống 2 Living Value 2	BADM6104		1	
73	Thông minh cảm xúc và tư duy tích cực Emotional Intelligence and Positive Thinking	BADM6105		1	
74	Nhận diện bản thân Self Awareness	BADM6106		1	
75	Xác định mục tiêu Goal Setting	BADM6107		1	
76	Kỹ năng ứng tuyển và trả lời phỏng vấn Job Application and Interviewing Skills	BADM6108		1	
77	Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp Professional Working Skills	BADM6109		1	
78	Quản trị sự nghiệp Career Management	BADM6110		1	
c)	<b>Kiến thức chuyên ngành sinh viên chọn 1 trong hai chuyên ngành sau:</b>		<b>16</b>	<b>8</b>	
<b><i>1/ Chuyên ngành Marketing</i></b>					
	<b><i>Bắt buộc</i></b>		<b>8</b>	<b>4</b>	
79	Hành vi khách hàng Consumer Behavior	BADM5317	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
80	Nghiên cứu marketing Marketing Research	BADM5318	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
81	Truyền thông Marketing TH Integrated Marketing Communications	BADM5319	2	1	dạy bằng Tiếng Anh

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
82	Marketing quốc tế International Marketing	BADM5320	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
	<i>Tự chọn: chọn 4 trong các môn sau:</i>		<b>8</b>	<b>4</b>	
83	Quảng cáo Advertising	BADM5321	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
84	Digital Marketing Digital Marketing	BADM6307	2	1	
85	Quan hệ công chúng Public Relations	BADM5323	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
86	Phát triển sản phẩm mới New Product Development	BADM6308	2	1	
87	Quản trị quan hệ khách hàng Customer Relationship Management	BADM6309	2	1	
88	Quản trị kênh phân phối Distribution Channel Management	BADM6310	2	1	
89	Chiến lược và chính sách giá Pricing Strategy and Policy	BADM6311	2	1	
90	Tổ chức sự kiện và tài trợ Events and Sponsorship	BADM6312	2	1	
<b>2/ Chuyên ngành Kinh doanh quốc tế</b>					
	<i>Bắt buộc</i>		<b>8</b>	<b>4</b>	
79	Kinh doanh quốc tế International Business	BADM5329	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
80	Quản trị kinh doanh quốc tế International Business Management	BADM5330	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
81	Marketing quốc tế International Marketing	BADM5320	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
82	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế International HR Management	BADM5331	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
	<i>Tự chọn: chọn 4 trong các môn sau:</i>		<b>8</b>	<b>4</b>	
83	Quản trị xuất nhập khẩu	BADM5332	2	1	dạy bằng

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
	Import-Export Management				Tiếng Anh
84	Vận tải và bảo hiểm Transportation and Insurance	BADM6313	2	1	
85	Luật thương mại quốc tế International Commercial Law	BLAW6317	2	1	
86	Thanh toán quốc tế International Payment	FINA6303	2	1	
87	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh doanh quốc tế English for International Business	GENG5301	2	1	
88	Quản trị quan hệ khách hàng Customer Relationship Management	BADM6309	2	1	
89	Đầu tư quốc tế Global Investment	BADM6314	2	1	
90	Tài chính quốc tế International Finance	FINA6316	2	1	
d)	Kiến thức bổ trợ		4	2	
91	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	ACCO5301	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
92	Quản trị học Principles of Management	BADM5301	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
93	Marketing căn bản Principles of Marketing	BADM5335	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
94	Hành vi tổ chức Organizational Behavior	BADM6304	2	1	
95	Kinh tế xây dựng Engineering Economy in Construction	CENG6301	3		
96	Quản trị nhân lực Human Resource Management	BADM5304	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
97	Phát triển cộng đồng Community Development	SWOR6302	2	1	

mw

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Kiến thức		Ghi chú
			Khối lượng Lý thuyết	Thực hành	
98	Giới và phát triển Gender and Development	SWOR6303	3		
99	Quan hệ công chúng Public Relations	BADM5323	2	1	dạy bằng Tiếng Anh
100	Giao tiếp liên văn hóa Cross Cultural Communication	SEAS6302	2	1	
101	Thương mại điện tử E-Commerce	BADM6303	2	1	
102	Hệ thống quản lý doanh nghiệp Enterprise System for Management	BADM6315	2	1	
103	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng Contract Drafting Skills	BLAW6314	2	1	
104	Luật lao động Labour Law	BLAW6302	2	1	
105	Tài chính cá nhân Personal Finance	FINA6313	2	1	
106	Thuế và hoạt động kinh doanh Tax and Business Operations	FINA6314	2	1	
3	<b>Thực tập và khóa luận tốt nghiệp hoặc môn thay thế</b>			13	
	<i>Bắt buộc</i>			13	
107	Thực tập 1 Internship 1	BADM6316		3	
108	Thực tập 2 - QTKD Internship 2 - BADM	BADM6401		4	
109	Khoá luận tốt nghiệp - QTKD Thesis - BADM	BADM6601		6	
	<i>Môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>				
	Môn ngành chọn (5)				
	Môn chuyên ngành chọn (5)				
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>85.5</b>	<b>51.5</b>	<b>137</b>

**Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)** Theo 1 trong 2 chuyên ngành:

**1/ Chuyên ngành Marketing**

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
<b>HỌC KỲ 1</b>			<b>16</b>	
1	Kinh tế vi mô 1	ECON6302	3(3,0,6)	
2	Môn chọn Khoa học xã hội nhân văn ( <i>Giao tiếp trong kinh doanh</i> )		3	
3	Môn chọn kỹ năng 1		1	
4	Triết học Mác - Lênin	POLI1304	3(3,0,6)	
5	Tiếng Anh nâng cao 1	GENG1339	3(2,1,5)	
6	Tiếng Anh nâng cao 2	GENG1340	3(2,1,5)	
<b>HỌC KỲ 2</b>			<b>19</b>	
1	Kinh tế vĩ mô 1	ECON6303	3(3,0,6)	
2	Môn chọn toán, logic và KHTN ( <i>Thống kê ứng dụng</i> )		3	
3	Môn chọn kỹ năng 2		1	
4	Môn chọn tin học		3	
5	Môn bổ trợ chọn 1 ( <i>Marketing căn bản</i> )		3	dạy bằng Tiếng Anh
6	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG1341	3(2,1,5)	
7	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG1342	3(2,1,5)	
<b>HỌC KỲ 3</b>			<b>10</b>	
1	Môn chọn pháp luật		3	
2	Quản trị học	BADM5301	3(2,1,5)	dạy bằng Tiếng Anh
3	Môn chọn kỹ năng 3		1	
4	Tiếng Anh nâng cao 5	GENG1343	3(2,1,5)	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
<b>HỌC KỲ 4</b>			<b>18</b>	
1	Quản trị nhân lực	BADM5304	3(2,1,5)	dạy bằng Tiếng Anh
2	Môn chọn kiến thức ngành 1 (Phân tích định lượng trong quản trị)		3	dạy bằng Tiếng Anh
3	Môn chọn kiến thức ngành 2 (Thương mại điện tử)		3	
4	Môn chọn kỹ năng 4		1	
5	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	POLI1205	2(2,0,4)	
6	Tiếng Anh nâng cao 6	GENG1344	3(2,1,5)	
7	Tiếng Anh nâng cao 7	GENG1345	3(2,1,5)	
<b>HỌC KỲ 5</b>			<b>15</b>	
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	EDUC6302	3(2,1,5)	
2	Quản trị Marketing	BADM5305	3(2,1,5)	dạy bằng Tiếng Anh
3	Tiếng Anh nâng cao 8	GENG1346	3(2,1,5)	
4	Tiếng Anh nâng cao 9	GENG1347	3(2,1,5)	
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	POLI1206	2(2,0,4)	
6	Môn chọn kỹ năng 5		1	
<b>HỌC KỲ 6</b>			<b>6</b>	
1	Thực tập 1	BADM6316	3(0,3,0)	
2	Tiếng Anh nâng cao 10	GENG1348	3(2,1,5)	
<b>HỌC KỲ 7</b>			<b>17</b>	
1	Môn chọn kiến thức bổ trợ 2 (Quan hệ công chúng)		3	dạy bằng Tiếng Anh
2	Quản trị tài chính	FINA5324	3(2,1,5)	dạy bằng Tiếng Anh

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
3	Môn chọn kiến thức ngành 3 (Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp)		3	dạy bằng Tiếng Anh
4	Môn chọn kiến thức ngành 4 (Quản trị thương hiệu)		3	dạy bằng Tiếng Anh
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	POLI1207	2(2,0,4)	
6	Hành vi khách hàng	BADM5317	3(2,1,5)	dạy bằng Tiếng Anh
<b>HỌC KỲ 8</b>			<b>15</b>	
1	Nghiên cứu Marketing	BADM5318	3(2,1,5)	dạy bằng Tiếng Anh
2	Truyền thông Marketing TH	BADM5319	3(2,1,5)	dạy bằng Tiếng Anh
3	Marketing quốc tế	BADM5320	3 (2,1,5)	dạy bằng Tiếng Anh
4	Môn chọn chuyên ngành 1 (Quảng cáo)		3	dạy bằng Tiếng Anh
5	Quản trị chiến lược	BADM5306	3(2,1,5)	dạy bằng Tiếng Anh
<b>HỌC KỲ 9</b>			<b>11</b>	
1	Môn chọn chuyên ngành 2 (Digital Marketing)		3	
2	Môn chọn chuyên ngành 3 (Phát triển sản phẩm mới)		3	
3	Môn chọn chuyên ngành 4 (Quản trị quan hệ khách hàng)		3	
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI1208	2(1.5,0.5,3.5)	
<b>HỌC KỲ 10</b>			<b>4</b>	
1.	Thực tập 2	BADM6401	4(0,4,0)	
<b>HỌC KỲ 11</b>			<b>6</b>	
1	Khoá luận tốt nghiệp	BADM6601	6(0,6,0)	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
	<i>Môn học thay thế Khóa luận tốt nghiệp</i>			
1	Môn chọn kiến thức ngành 5		3	
2	Môn chọn chuyên ngành 5		3	
			137	

## 2/ Chuyên ngành Kinh doanh quốc tế

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
	<b>HỌC KỲ 1</b>		16	
1	Kinh tế vi mô 1	ECON6302	3(3,0,6)	
2	Môn chọn Khoa học xã hội nhân văn ( <i>Giao tiếp trong kinh doanh</i> )		3	
3	Môn chọn kỹ năng 1		1	
4	Triết học Mác - Lênin	POLI1304	3(3,0,6)	
5	Tiếng Anh nâng cao 1	GENG1339	3(2,1,5)	
6	Tiếng Anh nâng cao 2	GENG1340	3(2,1,5)	
	<b>HỌC KỲ 2</b>		19	
1	Kinh tế vĩ mô 1	ECON6303	3(3,0,6)	
2	Môn chọn toán, logic và KHTN ( <i>Thống kê ứng dụng</i> )		3	
3	Môn chọn kỹ năng 2		1	
4	Môn chọn tin học		3	
5	Môn bổ trợ chọn 1 ( <i>Marketing căn bản</i> )		3	dạy bằng Tiếng Anh

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
6	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG1341	3(2,1,5)	
7	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG1342	3(2,1,5)	
<b>HỌC KỲ 3</b>			<b>10</b>	
1	Môn chọn pháp luật		3	
2	Quản trị học	BADM5301	3(2,1,5)	dạy bằng Tiếng Anh
3	Môn chọn kỹ năng 3		1	
4	Tiếng Anh nâng cao 5	GENG1343	3(2,1,5)	
<b>HỌC KỲ 4</b>			<b>18</b>	
1	Quản trị nhân lực	BADM5304	3(2,1,5)	dạy bằng Tiếng Anh
2	Môn chọn kiến thức ngành 1 ( <i>Phân tích định lượng trong quản trị</i> )		3	dạy bằng Tiếng Anh
3	Môn chọn kiến thức ngành 2 ( <i>Thương mại điện tử</i> )		3	
4	Môn chọn kỹ năng 4		1	
5	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	POLI1205	2(2,0,4)	
6	Tiếng Anh nâng cao 6	GENG1344	3(2,1,5)	
7	Tiếng Anh nâng cao 7	GENG1345	3(2,1,5)	
<b>HỌC KỲ 5</b>			<b>15</b>	
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	EDUC6302	3(2,1,5)	
2	Quản trị Marketing	BADM5305	3(2,1,5)	dạy bằng Tiếng Anh

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
3	Tiếng Anh nâng cao 8	GENG1346	3(2,1,5)	
4	Tiếng Anh nâng cao 9	GENG1347	3(2,1,5)	
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	POLI1206	2(2,0,4)	
6	Môn chọn kỹ năng 5		1	
<b>HỌC KỲ 6</b>			<b>6</b>	
1	Thực tập 1	BADM6316	3(0,3,0)	
2	Tiếng Anh nâng cao 10	GENG1348	3(2,1,5)	
<b>HỌC KỲ 7</b>			<b>17</b>	
1	Môn chọn kiến thức ngành 4 ( <i>Quản trị thương hiệu</i> )		3	dạy bằng Tiếng Anh
2	Môn chọn chuyên ngành 1 ( <i>Quản trị xuất nhập khẩu</i> )		3	dạy bằng Tiếng Anh
3	Môn chọn kiến thức ngành 3 ( <i>Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp</i> )		3	dạy bằng Tiếng Anh
4	Môn bổ trợ chọn 2 ( <i>Quan hệ công chúng</i> )		3	dạy bằng Tiếng Anh
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	POLI1207	2(2,0,4)	
6	Kinh doanh quốc tế	BADM5329	3(2,1,5)	dạy bằng Tiếng Anh
<b>HỌC KỲ 8</b>			<b>15</b>	
1	Quản trị tài chính	FINA5324	3(2,1,5)	dạy bằng Tiếng Anh
2	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	BADM5331	3 (2,1,5)	dạy bằng Tiếng Anh

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
				Anh
3	Marketing quốc tế	BADM5320	3 (2,1,5)	dạy bằng Tiếng Anh
4	Môn chọn kiến thức chuyên ngành 2 ( <i>Vận tải và bảo hiểm</i> )		3	
5	Quản trị chiến lược	BADM5306	3(2,1,5)	dạy bằng Tiếng Anh
<b>HỌC KỲ 9</b>			<b>11</b>	
1	Quản trị kinh doanh quốc tế	BADM5330	3(2,1,5)	dạy bằng Tiếng Anh
2	Môn chọn chuyên ngành 3 ( <i>Đầu tư quốc tế</i> )		3	
3	Môn chọn chuyên ngành 4 ( <i>Luật thương mại quốc tế</i> )		3	
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI1208	2(1.5,0.5,3.5)	
<b>HỌC KỲ 10</b>			<b>4</b>	
1.	Thực tập 2	BADM6401	4(0,4,0)	
<b>HỌC KỲ 11</b>			<b>6</b>	
1	Khoá luận tốt nghiệp	BADM6601	6(0,6,0)	
	<i>Môn học thay thế Khóa luận tốt nghiệp</i>			
1	Môn chọn kiến thức ngành 5		3	
2	Môn chọn chuyên ngành 5		3	
			<b>137</b>	

*Các môn Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng đào tạo theo kế hoạch chung của Trường*

**IX. Ma trận các môn học và kỹ năng (Phụ lục 1)**

**X. Hướng dẫn thực hiện chương trình (Phụ lục 2)**

**XI. Mô tả môn học**

Môn học: **Triết học Mác - Lênin**

Mã số môn học: POLI1304

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Triết học Mác-Lênin là một trong ba bộ phận cấu thành của Chủ nghĩa Mác-Lênin – môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo của khối đại học trong cả nước.

Triết học Mác-Lênin là những nguyên lý triết học cơ bản do C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin viết nên trên cơ sở kế thừa sáng tạo và phát triển tinh hoa triết học nhân loại, tổng kết thực tiễn và trí tuệ thời đại; là thế giới quan duy vật khoa học và phương pháp luận biện chứng, cách mạng; là những quy luật chung nhất của sự vận động và phát triển của thế giới nói chung và sự vận động và phát triển của xã hội nói riêng.

Ý nghĩa – phương pháp luận sâu sắc được rút ra từ việc nghiên cứu Triết học Mác-Lênin có giá trị định hướng đúng đắn cho mọi hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người.

Môn học: **Kinh tế chính trị Mác – Lênin**

Mã số môn học: POLI1205

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định

hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Môn học: **Chủ nghĩa Xã hội khoa học**

Mã số môn học: POLI1206

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết:

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Mô tả tóm tắt: Môn học chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lênin, là kết quả của sự vận dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác – Lênin và những học thuyết của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào việc nghiên cứu quy luật tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa trên thế giới và trong đời sống hiện thực ở Việt Nam hiện nay.

Môn học: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Mã số môn học: POLI1208

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mô tả tóm tắt: Môn học tư tưởng Hồ Chí Minh được tổ chức giảng dạy cho sinh viên năm thứ hai của chương trình đào tạo Đại học. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về nội dung quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; Về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam; Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Về văn hóa, đạo đức, con người, trong đó nội dung cốt lõi là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Qua môn học này sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu cầu, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần và xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Môn học: **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

Mã số môn học: POLI1207

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Môn học: **Kinh tế học đại cương**

Mã số môn học: ECON6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Kinh tế học đại cương là trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong phân tích kinh tế vi mô (cơ chế vận hành trong nền kinh tế thị trường; các mô hình ra quyết định của các tác nhân riêng lẻ trong nền kinh tế: người tiêu dùng và nhà sản xuất;...) và các công cụ cần thiết để phân tích các vấn đề kinh tế vĩ mô (sản lượng, lạm phát, thất nghiệp,...).

Môn học: **Kinh tế Vi mô 1**

Mã số môn học: ECON6302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Trong nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, các quyết định về phân bổ nguồn lực được các nhà hoạch định từ Trung ương đưa ra. Ngược lại, trong nền kinh tế thị trường, các nguồn lực được phân bổ thông qua cơ chế giá cả. Trong nền kinh tế thị trường, các quyết định liên quan đến tiêu dùng và sản xuất đều được phi tập trung hoá:

các hộ gia đình tự quyết định về việc phải làm bao nhiêu và tiêu dùng cái gì; trong khi đó các doanh nghiệp tự quyết định phải sản xuất cái gì, bao nhiêu và sản xuất như thế nào.

Môn học: **Kinh tế Vĩ mô 1**

Mã số môn học: ECON6303

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Với những kiến thức cơ bản về Kinh tế học vĩ mô được cung cấp trong môn học này, sinh viên có thể hiểu được ý nghĩa của các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản (như GDP, GNI, CPI, tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát,...), cách thức hình thành lãi suất trên thị trường tiền tệ, cũng như việc ngân hàng trung ương dùng lãi suất chiết khấu, dự trữ bắt buộc và hoạt động nghiệp vụ thị trường mở như là các công cụ làm thay đổi cung tiền trong nền kinh tế. Ngoài ra, sinh viên còn có thể phân biệt được sự khác nhau giữa các khái niệm mất giá - lên giá, nâng giá - phá giá của một đồng tiền và giải thích được sự hình thành tỷ giá hối đoái trên thị trường ngoại tệ và cách mà chính phủ có thể can thiệp vào thị trường ngoại tệ trong từng cơ chế tỷ giá hối đoái. Trên cơ sở nắm bắt sản lượng cân bằng được xác định như thế nào trong mô hình số nhân của Keynes, kết hợp với các kiến thức trong thị trường tiền tệ và thị trường ngoại tệ, sinh viên sẽ được giới thiệu mô hình IS-LM, mô hình tổng cung- tổng cầu để có thể hiểu được khi chính phủ thực hiện chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa thì sản lượng quốc gia, lạm phát và thất nghiệp bị ảnh hưởng như thế nào. Cuối cùng, cũng thông qua mô hình tổng cung-tổng cầu, sinh viên có thể giải thích được mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn và dài hạn.

Môn học: **Nguyên lý kế toán**

Mã môn học: ACCO5301

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán để sinh viên đọc và hiểu được thông tin kế toán để ra quyết định kinh tế. Ngoài ra môn học còn trang



bị một số kỹ thuật của kế toán như tài khoản, ghi sổ kép, tính giá, ... để thực hành nghiệp vụ kế toán trong doanh nghiệp thương mại và doanh nghiệp sản xuất.

Môn học: **Quản trị học**

Mã số môn học: BADM5301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quản trị học là môn học nền tảng của ngành Quản trị kinh doanh, sẽ được học đầu tiên trong chương trình, giúp sinh viên có các kiến thức cốt lõi về quản trị. Trên cơ sở nền tảng của quản trị học, sinh viên sẽ học các môn học như: Quản trị nhân lực, Quản trị marketing, Quản trị dự án, Quản trị chiến lược, và rất nhiều các môn học ngành và chuyên ngành khác.

Môn học: **Giao tiếp trong kinh doanh**

Mã số môn học: BADM6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Biết cách sử dụng các phương tiện giao tiếp bằng lời, giao tiếp không lời qua ánh mắt cử chỉ, và qua các văn bản trên giấy cũng như trên Internet là rất cần thiết với nhà quản trị. Trong thực tế, sự thành công của nhà quản trị tùy thuộc rất nhiều vào khả năng truyền đạt tư tưởng bằng lời nói cũng như bằng văn bản sao cho có bài bản, súc tích, hợp lý để có thể thuyết phục được cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp, hoặc các đối tác kinh doanh hiểu và chấp nhận những đề xuất hoặc những đề nghị của mình. Môn học Giao tiếp trong kinh doanh giúp cho sinh viên biết và thực hành các kỹ năng giao tiếp để có thể tự tin và thành công trong giao tiếp và đàm phán với mọi người, đặc biệt là với đối tác kinh doanh.

Môn học: **Xã hội học đại cương**

Mã môn học: SOCI6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là môn học đầu tiên của ngành Xã hội học. Môn học này cung cấp một số khái niệm cơ bản của XHH. Sinh viên phải học môn này trước khi bắt đầu các môn có tính lý thuyết như LSXHH, Lý thuyết xã hội học đương đại và các môn phương pháp nghiên cứu.

Môn học: **Tâm lý học đại cương**

Mã môn học: SOCI6302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tâm lý học đại cương là môn học nền tảng cung cấp các kiến thức cơ bản về tâm lý cho sinh viên. Môn này sẽ giúp sinh viên hiểu được đối tượng, phương pháp nghiên cứu của tâm lý học đại cương; bản chất của các hiện tượng tâm lý; các khái niệm và thuật ngữ cơ bản trong tâm lý học cũng như phân nào lý giải được cơ sở thần kinh của các hiện tượng tâm lý. Đây là môn học tiền đề trước khi sinh viên tiếp cận với khối kiến thức chuyên ngành.

Môn học: **Đại cương văn hóa Việt Nam**

Mã môn học: VIET6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về văn hoá Việt Nam. Giúp sinh viên hiểu rõ hơn văn hoá của dân tộc mình để từ đó nhận thức đúng những giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam. Nhìn lại bản sắc và tính cách văn hóa của dân tộc để bảo tồn, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Môn học: **An sinh xã hội**

Mã môn học: SWOR6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ sở để có thể học tốt các môn chuyên ngành như CTXH cá nhân, CTXH nhóm, Phát triển cộng đồng,...

Môn học đề cập về hệ thống an sinh xã hội trên thế giới và tại Việt Nam đồng thời cung cấp cách nhìn khái quát hơn, toàn diện hơn, đầy đủ hơn và khoa học hơn để giải thích, diễn giải bối cảnh hình thành một số vấn đề xã hội mà xã hội Việt Nam đang đối mặt như các vấn đề của người cao tuổi, người khuyết tật, mại dâm, ma túy, nghèo đói, di dân lao động,...

Môn học: **Nhân học đại cương**

Mã môn học: SOCI6303

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Nhân học đại cương mà môn học nền tảng dành cho sinh viên các ngành thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về các vấn đề cơ bản nhất liên quan đến cuộc sống con người như quá trình tiến hóa của loài người về mặt sinh học và văn hóa; các giá trị do con người tạo ra và tác động mạnh mẽ đến xã hội loài người như văn hóa, tôn giáo, ngôn ngữ...; các tổ chức xã hội mà con người là thành viên như tộc người, các hiệp hội, thân tộc – hôn nhân – gia đình... Nhân học xem xét tất cả các vấn đề đó đã tác động đến cuộc sống con người trong các xã hội khác nhau như thế nào.

Thông qua môn học, sinh viên sẽ có kiến thức tổng quát về con người dưới cách tiếp cận toàn diện của Nhân học để có nền tảng kiến thức học tập các môn học khác trong chương trình đào tạo.

Môn học: **Pháp luật đại cương**

Mã môn học: GLAW6301

Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học trình bày những nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật, bao gồm: Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm của nhà nước, kiểu nhà nước, hình thức nhà nước và khái quát về cấu trúc của bộ máy nhà nước, chức năng của các cơ quan nhà nước trong bộ máy Nhà nước Việt Nam. Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm của pháp luật, kiểu pháp luật, hình thức pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, ý thức và thực

hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý. Giới thiệu các nội dung cơ bản về hệ thống pháp luật và các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: Luật Hành chính, Luật tổ tụng hành chính, Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật Dân sự, Luật Tố tụng dân sự, Luật Lao động, Luật Hôn nhân và gia đình và Pháp luật về phòng chống tham nhũng. Pháp luật đại cương là môn học bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh dành cho sinh viên năm thứ nhất. Môn học được thiết kế gồm 03 tín chỉ, trong đó có 03 tín chỉ lý thuyết (với tổng số tiết là 45 tiết).

Môn học: **Lý luận nhà nước và pháp luật**

Mã môn học: BLAW6301

Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị cho sinh viên những lý thuyết về nguồn gốc, bản chất và kiểu nhà nước; chức năng, hình thức và bộ máy nhà nước; nguồn gốc, bản chất và kiểu pháp luật; chức năng và hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; ý thức pháp luật; thực hiện và áp dụng pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Lý luận Nhà nước và pháp luật là môn học lựa chọn trong khối kiến thức giáo dục đại cương đào tạo cử nhân ngành Luật học và ngành Luật kinh tế tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Môn học được thiết kế gồm 3 tín chỉ, với tổng số là 45 tiết lý thuyết.

Môn học: **Giải tích**

Mã môn học: MATH6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học được tổ chức giảng dạy trong năm thứ nhất của chương trình đào tạo Đại học. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức về hàm số, đạo hàm, ứng dụng của đạo hàm, tích phân, ứng dụng của tích phân, phương trình vi phân, chuỗi và hàm nhiều biến số. Môn học này rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tổng hợp, phân tích, suy luận và giải quyết vấn đề.

Môn học: **Đại số tuyến tính**

Mã môn học: MATH6302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này được tổ chức giảng dạy cho sinh viên năm thứ nhất của chương trình đào tạo Đại học. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về: Ma trận, Định thức, Hệ phương trình tuyến tính, Không gian vectơ, Giá trị riêng, vector riêng, chéo hóa ma trận, dạng toàn phương và một số ứng dụng thực tế. Qua môn học này rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tổng hợp, phân tích, suy luận và giải quyết vấn đề.

Môn học: **Thống kê ứng dụng**

Mã số môn học: BADM6302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Thống kê ứng dụng là môn học cơ sở. Mục đích của môn học là trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về ứng dụng thống kê trong các lĩnh vực chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, kế toán, tài chính ngân hàng và kinh tế. Sinh viên sẽ được cung cấp các kiến thức cơ bản về thống kê mô tả và thống kê suy diễn như: ước lượng, kiểm định giả thuyết thống kê, tương quan, hồi quy tuyến tính đơn giản, phương pháp phân tích tăng trưởng và chỉ số, biết cách thực hiện một cuộc điều tra thống kê và viết và trình bày báo cáo phân tích thống kê.

Môn học: **Xác suất và thống kê**

Mã môn học: MATH6303

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học này thuộc phần kiến thức nền tảng, có vai trò cung cấp kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê làm cơ sở cho các môn chuyên ngành và có thể vận dụng trong cuộc sống. Nội dung môn học giới thiệu các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng bao gồm: xác suất, luật phân phối xác suất của biến ngẫu

nhiên, thống kê mô tả, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết và hồi qui tuyến tính đơn, và phần mềm xử lý thống kê R ở mức độ cơ bản.

Môn học: **Logic học**

Mã môn học: ACCO6317

Số tín chỉ: 3

Môn học trước:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Logic học, sự hình thành và phát triển của logic học. Hoàn tất môn học, sinh viên hiểu rõ các quy luật cơ bản và các hình thức của tư duy, giúp sinh viên hình thành tư duy logic, sử dụng từ và câu chính xác trong diễn đạt ý tưởng, đồng thời sinh viên có khả năng suy luận, phán đoán, chứng minh hoặc bác bỏ vấn đề một cách thuyết phục, chặt chẽ và nhất quán.

Môn học: **Tư duy phản biện**

Mã môn học: BLAW6303

Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Tư duy phản biện được giảng dạy trong chương trình đào tạo nhằm giúp người học vận dụng những tri thức của môn học này vào hoạt động tư duy, nhờ đó phân biệt đúng sai, tránh những sai lầm khi học tập, làm việc trong mọi ngành nghề và các lĩnh vực khác nhau. Môn học này sẽ được thảo luận về những khái niệm, những quy tắc nền tảng, những nguyên lý, những quy luật và cách thức vận hành của tư duy nói chung. Trên cơ sở đó, môn học được tập trung ứng dụng các nguyên lý nêu trên vào việc suy nghĩ, nhận diện, diễn giải, phân tích, lập luận, đánh giá, quyết định, giải quyết các vấn đề một cách chính xác, chủ động, sáng tạo và hiệu quả. Ngoài ra, môn học sẽ giúp người học rèn luyện, phát triển những kỹ năng tư duy phản biện thông qua thảo luận, tranh luận, phản biện và thực hành một số tình huống về tư duy hữu ích cho sự phát triển năng lực trí tuệ của cá nhân và cộng đồng.

Môn học: **Hóa đại cương**

Mã môn học: CHEM6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Hóa đại cương là một học thuộc khối Kiến thức cơ sở của ngành Công nghệ sinh học. Môn học này cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu tạo nguyên tử, phản ứng hóa học, liên kết hóa học, các loại hệ - pha,...làm cơ sở để sinh viên tiếp thu các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành sau này. Môn học có phần thực hành giúp sinh viên làm quen với các thiết bị (pH kế, tủ sấy, bồn điều nhiệt...), dụng cụ (erlen, becher, ống nghiệm, pipet, buret,...) trong phòng thí nghiệm, từ đó sử dụng các dụng cụ, thiết bị phục vụ cho học tập và nghiên cứu sau này.

Môn học: **Con người và môi trường**

Mã môn học: BIOT6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Hóa đại cương

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài nguyên, môi trường và các thành phần môi trường, hệ thống pháp luật về quản lý môi trường và đặc biệt là mối quan hệ của con người với môi trường và sự phát triển của người đã tác động đến các thành phần của môi trường như thế nào cũng như là các vấn đề môi trường mà nhân loại đang đối mặt.

Môn học: **Tin học đại cương**

Mã môn học: COMP6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tin học đại cương thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của các ngành, trừ các ngành Khoa học máy tính, Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin quản lý. Môn Tin học đại cương cung cấp cho sinh viên không chuyên các ngành Công nghệ thông tin những kiến thức cơ bản về Công nghệ thông tin đồng thời trang bị các kỹ năng cơ bản trong sử dụng máy vi tính, sử dụng các phần mềm ứng dụng thông dụng trong văn phòng, có năng lực làm việc độc lập, có đạo đức và trách nhiệm trong sử dụng Công nghệ thông tin. Sinh viên học và đạt môn Tin học

đại cương sẽ đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến hoạt động đánh giá kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin.

Môn học: **Tin học ứng dụng**

Mã môn học: COMP6302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Môn học Tin học Ứng dụng trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, hiểu được ý nghĩa và vai trò của cơ sở dữ liệu, kiến thức về cơ sở dữ liệu quan hệ, sử dụng được hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ Microsoft Access mức độ căn bản để tạo cơ sở dữ liệu, truy vấn dữ liệu, tạo giao diện người dùng và tạo báo cáo.

Sinh viên học và đạt môn học Tin học ứng dụng sẽ đạt yêu cầu của Mô đun kỹ năng 10 (Mã IU10: Sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu) theo thông tư số 03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến hoạt động đánh giá kỹ năng sử dụng CNTT.

Môn học: **Nhập môn tin học**

Mã môn học: ITEC6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Nhập môn Tin học là môn học đầu tiên của chương trình đào tạo Đại học khối ngành Công nghệ thông tin (CNTT).

Môn học trang bị cho sinh viên cái nhìn tổng quát về ngành học, khái quát về lịch sử phát triển và hình thành của khối ngành CNTT, các kiến thức cơ bản về tin học cơ sở như: cấu trúc và hoạt động của máy vi tính, biểu diễn dữ liệu trong máy tính, các hệ đếm thông dụng, khái niệm hệ điều hành, mạng máy tính cơ bản.

Môn học cung cấp kiến thức làm nền tảng cho sinh viên sử dụng tốt phần mềm tin học văn phòng (soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, soạn thảo trình diễn). Bên cạnh đó

môn học cũng giới thiệu khái quát các nghề nghiệp có liên quan khối ngành CNTT tới sinh viên.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 1**

Mã môn học: GENG1339

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh nâng cao 1 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học đầu tiên trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 2**

Mã môn học: GENG1340

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh nâng cao 2 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ hai trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 3**

Mã môn học: GENG1341

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh nâng cao 3 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ ba trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 4**

Mã môn học: GENG1342

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh nâng cao 4 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ tư trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

**Môn học: Tiếng Anh nâng cao 5**

Mã số môn học: GENG1343

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 5 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên dành cho sinh viên khoa Đào tạo Đặc biệt. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời thực và phát triển tư duy phản biện (critical thinking) ở trình độ trung cấp. Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng.

**Môn học: Tiếng Anh nâng cao 6**

Mã số môn học: GENG1344

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 6 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức nâng cao về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng) và phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết) để sinh viên có thể tự giới thiệu về mình và giao tiếp với bạn bè, thuyết trình các đề tài về nghệ thuật, báo chí, khoa học, xã hội, kỹ thuật, và kinh tế bằng tiếng Anh trong các tình huống. Học phần được tăng cường tiết học qua mạng (online) nhằm nâng cao tính tự học của sinh viên.

**Môn học: Tiếng Anh nâng cao 7**

Mã số môn học: GENG1345

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 7 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên dành cho sinh viên khoa Đào tạo Đặc biệt. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời sống thực tế và phát triển tư duy phản biện (critical thinking). Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng (online).

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 8**

Mã số môn học: GENG1346

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 8 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên dành cho sinh viên khoa Đào tạo Đặc biệt. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời sống thực tế và phát triển tư duy phản biện (critical thinking). Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng (online).

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 9**

Mã số môn học: GENG1347

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 9 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên dành cho sinh viên khoa Đào tạo Đặc biệt. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời sống thực tế và phát triển tư duy phản biện (critical thinking). Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng (online).

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 10**

Mã số môn học: GENG1348

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 10 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên dành cho sinh viên khoa Đào tạo Đặc biệt. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời sống thực tế và phát triển tư duy phân biện (critical thinking). Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng (online).

Môn học: **Giáo dục thể chất 1**

Mã môn học: PEDU0201

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục thể chất 1 thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học trang bị cho sinh viên một số kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết giúp sinh viên biết sử dụng bài tập thể dục làm phương tiện để rèn luyện nâng cao sức khỏe, khả năng phối hợp vận động và phát huy cái đẹp của cơ thể.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Bóng chuyền**

Mã môn học: PEDU0202

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học giáo dục thể chất 2 – Bóng chuyền thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn bóng chuyền như: Lịch sử hình thành và phát triển môn bóng chuyền, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ - chiến thuật và các bài tập phát triển thể lực, cách phòng ngừa các chấn thương thường gặp trong tập luyện và thi đấu bóng chuyền.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Bóng đá**

Mã môn học: PEDU0203

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Giáo dục thể chất 2 – Bóng đá thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học nhằm trang bị và cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn bóng đá: Lịch sử hình thành và phát triển, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ thuật chiến thuật, phương pháp tổ chức thi đấu, các bài tập phát triển thể lực, bài tập chiến thuật trong thi đấu bóng đá.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông**

Mã môn học: PEDU0204

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Giáo dục thể chất 2 – Cầu lông thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học nhằm trang bị và cung cấp kiến thức cơ bản của môn cầu lông. Giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ thuật chiến thuật, phương pháp tổ chức thi đấu, các bài tập phát triển thể lực, bài tập chiến thuật trong thi đấu cầu lông.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Võ thuật**

Mã môn học: PEDU0205

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học giáo dục thể chất 02 – Võ thuật thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về võ thuật, giúp sinh viên nâng cao sức khỏe đồng thời trang bị cho những kỹ năng, kỹ thuật Võ tự vệ gắn liền với cuộc sống hàng ngày.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Bóng bàn**

Mã môn học: PEDU0206

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học giáo dục thể chất 2 – Bóng bàn thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học cung cấp những

kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn bóng bàn như: Lịch sử hình thành và phát triển môn bóng bàn, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ - chiến thuật và các bài tập phát triển thể lực, cách phòng ngừa các chấn thương thường gặp trong tập luyện và thi đấu bóng bàn.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Bơi lội**

Mã môn học: PEDU0207

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục thể chất 2 – Bơi lội thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học trang bị cho sinh viên một số kiến thức và kỹ năng và thái độ cần thiết, giúp sinh viên hiểu biết về ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện Bơi lội, các bài tập kỹ thuật bơi ếch và cách sử dụng có hiệu quả các bài tập đó trong cuộc sống nhằm nâng cao sức khỏe và đề phòng tai nạn trong môi trường nước.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Bóng rổ**

Mã môn học: PEDU0208

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Giáo dục thể chất 2 – Bóng rổ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học nhằm trang bị và cung cấp kiến thức cơ bản của môn bóng rổ. Giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ thuật chiến thuật, phương pháp tổ chức thi đấu, các bài tập phát triển thể lực, bài tập chiến thuật trong thi đấu bóng rổ.

Môn học: **Giáo dục quốc phòng và an ninh: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Mã môn học: DEDU0301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam là một trong 04 môn học thuộc Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hoàn thành nội dung môn học này sẽ là một trong những điều kiện để cấp Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, những kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình hiện nay.

Môn học: **Giáo dục quốc phòng và an ninh: Công tác quốc phòng và an ninh**

Mã môn học: DEDU0202

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh: Công tác quốc phòng và an ninh là một trong 04 môn học thuộc Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hoàn thành nội dung môn học này sẽ là một trong những điều kiện để cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chính sách pháp luật nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

Môn học: **Giáo dục quốc phòng và an ninh: Quân sự chung**

Mã môn học: DEDU0103

Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh: Quân sự chung là một trong 04 môn học thuộc chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hoàn thành nội dung môn học này sẽ là một trong những điều kiện để cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quân sự chung trong quân đội nhân dân Việt Nam.

Môn học: **Giáo dục quốc phòng và an ninh: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật**

Mã môn học: DEDU0204

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật là một trong 04 môn học thuộc chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hoàn thành nội dung môn học này sẽ là một trong những điều kiện để cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác.

Môn học: **Kinh tế vi mô 1**

Mã môn học: ECON6302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Trong nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, các quyết định về phân bổ nguồn lực được các nhà hoạch định từ Trung ương đưa ra. Ngược lại, trong nền kinh tế thị trường, các nguồn lực được phân bổ thông qua cơ chế giá cả. Trong nền kinh tế thị trường, các quyết định liên quan đến tiêu dùng và sản xuất đều được phi tập trung hoá: các hộ gia đình tự quyết định về việc phải làm bao nhiêu và tiêu dùng cái gì; trong khi đó các doanh nghiệp tự quyết định phải sản xuất cái gì, bao nhiêu và sản xuất như thế nào.

Nội dung môn học này gồm có bốn phần chính.

Trong phần đầu sẽ giới thiệu mô hình cung, cầu đơn giản và hoạt động của thị trường. Ngoài ra, khái niệm thặng dư tiêu dùng, thặng dư sản xuất cũng sẽ được giới thiệu và dùng để phân tích tác động của chính sách kiểm soát giá, chính sách thuế và trợ cấp của chính phủ.

Phần thứ hai của môn học nghiên cứu về lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng và từ những nguyên tắc cơ bản trong việc tối ưu hoá hành vi của người tiêu dùng sẽ xây dựng dạng thức của đường cầu thị trường.

Phần thứ ba nghiên cứu về hành vi của doanh nghiệp theo một trình tự logic từ lý thuyết sản xuất đến lý thuyết chi phí và nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận. Cuối cùng là xây dựng đường cung của doanh nghiệp và đường cung thị trường trong một ngành cạnh tranh.

Phần thứ tư của môn học sẽ trình bày các mô hình về Độc quyền, độc quyền nhóm và cạnh tranh độc quyền để hoàn chỉnh việc nghiên cứu các cấu trúc thị trường sản phẩm.

Môn học: **Kinh tế vĩ mô 1**

Mã môn học: ECON6303

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Với những kiến thức cơ bản về Kinh tế học vĩ mô được cung cấp trong môn học này, sinh viên có thể hiểu được ý nghĩa của các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản (như GDP, GNI, CPI, tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát,...), cách thức hình thành lãi suất trên thị trường tiền tệ, cũng như việc ngân hàng trung ương dùng lãi suất chiết khấu, dự trữ bắt buộc và hoạt động nghiệp vụ thị trường mở như là các công cụ làm thay đổi cung tiền trong nền kinh tế. Ngoài ra, sinh viên còn có thể phân biệt được sự khác nhau giữa các khái niệm mất giá - lên giá, nâng giá - phá giá của một đồng tiền và giải thích được sự hình thành tỷ giá hối đoái trên thị trường ngoại tệ và cách mà chính phủ có thể can thiệp vào thị trường ngoại tệ trong từng cơ chế tỷ giá hối đoái.

Trên cơ sở nắm bắt sản lượng cân bằng được xác định như thế nào trong mô hình số nhân của Keynes, kết hợp với các kiến thức trong thị trường tiền tệ và thị trường ngoại tệ, sinh viên sẽ được giới thiệu mô hình IS-LM, mô hình tổng cung- tổng cầu để có thể hiểu được khi chính phủ thực hiện chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa thì sản lượng quốc gia, lạm phát và thất nghiệp bị ảnh hưởng như thế nào. Cuối cùng, cũng thông qua mô hình tổng cung-tổng cầu, sinh viên có thể giải thích được mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn và dài hạn.

Môn học: **Phương pháp nghiên cứu khoa học**

Mã số môn học: EDUC6302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Phương pháp nghiên cứu khoa học trình bày những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học và các bước cần thực hiện khi tiến hành nghiên cứu. Nội dung môn học được chia làm 8 chương. Chương 1 trình bày tổng quan về nghiên cứu khoa học. Chương 2 trình bày cách xác định vấn đề nghiên cứu. Chương 3 trình bày cách thực hiện nghiên cứu định tính. Chương 4 trình bày cách thiết kế bảng câu hỏi cho nghiên cứu định lượng. Chương 5 trình bày các phương pháp chọn mẫu và cách chọn lựa phương pháp thích hợp cho một nghiên cứu. Chương 6 trình bày phương pháp thu thập dữ liệu cho nghiên cứu. Chương 7 trình bày các phương pháp phân tích dữ liệu định lượng cơ bản, thường gặp trong nghiên cứu khoa học. Chương 8 trình bày cách thực hiện báo cáo nghiên cứu khoa học.

Môn học: **Quản trị học**

Mã số môn học: BADM5301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quản trị học là môn học nền tảng của ngành Quản trị kinh doanh, sẽ được học đầu tiên trong chương trình, giúp sinh viên có các kiến thức cốt lõi về quản trị. Trên cơ sở nền tảng của quản trị học, sinh viên sẽ học các môn học như: Quản trị nhân lực, Quản trị marketing, Quản trị dự án, Quản trị chiến lược, và rất nhiều các môn học ngành và chuyên ngành khác.

Môn học: **Quản trị nhân lực**

Mã số môn học: BADM5304

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học quản trị nhân lực cung cấp những kiến thức cơ bản và các công cụ cần thiết về quản lý con người trong một tổ chức. Môn học quản trị nhân lực có mối quan hệ chặt chẽ với môn Quản trị học và Hành vi tổ chức.

Môn học: **Quản trị Marketing**

Mã số môn học: BADM5305

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Quản trị marketing cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao về Marketing, ngoài những khái niệm cơ bản về Marketing ở môn Marketing căn bản, người học có thể hiểu rõ hơn về quá trình quản trị marketing tại doanh nghiệp, biết cách lập kế hoạch chiến lược, chương trình marketing và triển khai tổ chức thực hiện cũng như đánh giá, kiểm soát các hoạt động marketing. Đồng thời, môn học này làm nền tảng để sinh viên có kiến thức học tiếp các môn chuyên ngành Marketing như Phát triển sản phẩm mới, chính sách giá, Quảng cáo, Quan hệ công chúng, Quản trị kênh phân phối.

Môn học: **Quản trị tài chính**

Mã môn học: FINA5324

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Quản trị tài chính được thiết kế như là môn học kiến thức ngành nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp cho sinh viên theo học các khối ngành kinh tế.

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như: (i) Giới thiệu về quản trị tài chính doanh nghiệp, (ii) Thời giá tiền tệ và mô hình chiết khấu dòng tiền, (iii) Lợi nhuận và rủi ro, mô hình định giá tài sản vốn, (iv) Định giá và quyết định đầu tư chứng khoán, (v) Phân tích quyết định đầu tư dự án, (vi) Quản trị tài sản ngắn hạn (vii), Tác động của đòn bẩy lên rủi ro và lợi nhuận, và (viii) Phân tích báo cáo tài chính. Về mặt kỹ năng, sinh viên có thể áp dụng những kiến thức đã học có khả năng đề xuất được các giải pháp để giải quyết những vấn đề thực tế phát sinh liên quan đến các hoạt động quản trị tài chính trong doanh nghiệp.

Môn học: **Quản trị chiến lược**

Mã số môn học: BADM5306

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược để thiết lập và thực hiện các chiến lược phát triển kinh doanh. Những kiến thức này cũng có thể áp dụng cho các loại tổ chức khác trong xã hội.

Môn học: **Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp**

Mã số môn học: BADM5307

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trở nên có vai trò rất quan trọng trong việc trang bị cho học viên những kiến thức về trách nhiệm của doanh nghiệp với tất cả các bên liên quan trong môi trường hội nhập toàn cầu. Thứ nhất là giúp học viên phân tích được sự khác biệt giữa đạo đức trong kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Thứ hai giúp cho học viên xác định được những trách nhiệm của doanh nghiệp đối với người lao động, với khách hàng, với cộng đồng xung quanh, với môi trường, với chính phủ của quốc gia chủ nhà và cả tuân thủ theo chính sách của nước sở tại. Cơ bản, môn học sẽ cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết về trách nhiệm của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh ở môi trường hội nhập toàn cầu.

Môn học: **Thương mại điện tử**

Mã số môn học: BADM6303

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là môn học cần thiết cho sinh viên nhóm ngành Quản trị kinh doanh. Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức liên quan đến phương thức kinh doanh trong thời đại công nghệ, tình hình phát triển thương mại điện tử hiện nay, các mô hình thương mại điện tử, hoạt động marketing, thanh toán trực tuyến và các vấn đề bảo an trong thương mại điện tử.

Môn học: **Phân tích định lượng trong quản trị**

Mã số môn học: BADM5309

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp cho học viên các kiến thức nền tảng cơ bản về các ứng dụng của phương pháp định lượng nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định trong các tình huống quản trị doanh nghiệp. Môn học này cũng giúp sinh viên biết cách sử dụng phần mềm giải các bài toán phân tích định lượng.

Môn học: **Quản trị thương hiệu**

Mã số môn học: BADM5310

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này trang bị những kiến thức về thương hiệu cho sinh viên, giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của thương hiệu trong chiến lược sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt trong môi trường cạnh tranh gay gắt hiện nay. Để học tốt môn này, sinh viên nên học trước môn Marketing căn bản, Quản trị học và kiến thức giáo dục đại cương.

Môn học: **Quản trị chuỗi cung ứng**

Mã số môn học: BADM5311

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Quản trị chuỗi cung ứng là môn học thuộc kiến thức chuyên ngành dành cho tất cả sinh viên của chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp. Người học sẽ được cung cấp các khái niệm, thuật ngữ trong lĩnh vực quản trị chuỗi cung ứng cũng như các kiến thức và kỹ năng về hoạt động điều hành chuỗi cung ứng, đo lường hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng và xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng. Nhằm học tốt môn học này, sinh viên cần phải được trang bị các kiến thức cơ bản của các môn học trước như: lý thuyết xác suất và thống kê, marketing cơ bản.

Môn học: **Quản trị dự án**

Mã số môn học: BADM5312

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Theo quan điểm hiện đại, lý thuyết về quản trị dự án có thể áp dụng vào mọi mặt của một tổ chức. Nó giúp xử lý, kiểm soát, quản lý hầu hết các vấn đề của một doanh nghiệp. Vì thế môn học này có vai trò quan trọng trong ngành đào tạo Quản trị kinh doanh. Nội dung chính của môn học bao gồm các kiến thức cơ bản về dự án và quản trị dự án; các kiến thức liên quan đến việc lựa chọn dự án; cách tổ chức thực hiện dự án; phương pháp lập kế hoạch và xác định ngân sách dự án; cách lập tiến độ thực hiện dự án; phân bổ nguồn lực để thực hiện dự án; phương pháp kiểm soát dự án; các vấn đề liên quan đến hợp đồng và rủi ro trong quá trình thực hiện dự án; và cuối cùng là quyết định kết thúc dự án. Sinh viên sẽ tiếp cận môn Quản trị dự án dễ dàng hơn nếu trang bị trước các kiến thức về Toán căn bản, Kinh tế - xã hội, Lập và thẩm định dự án, Phân tích định lượng trong quản trị, Quản trị nhân sự.

Môn học: **Hành vi tổ chức**

Mã số môn học: BADM6304

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học mô tả những mối liên hệ giữa các hành vi trong tổ chức với công việc của nhà quản lý. Từ đó giúp học viên có thể hiểu được những yếu tố ảnh hưởng đến sự nhận thức của các cá nhân trong tổ chức, giá trị và sự hài lòng của người lao động. Học viên cũng sẽ biết cần phải tổ chức như thế nào để quá trình truyền thông trong tổ chức đạt được hiệu quả. Môn học có quan hệ chặt chẽ với môn Quản trị Nhân lực.

Môn học: **Quản trị bán hàng**

Mã số môn học: BADM5314

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quản trị bán hàng là môn giúp sinh viên có các kiến thức cốt lõi về quản trị bán hàng. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về công tác bán hàng, cách thức tổ chức và quản lý bán hàng tại doanh nghiệp. Nội dung

chi tiết bao gồm: Tổng quan về bán hàng và quản trị bán hàng; Xây dựng kế hoạch bán hàng; Kỹ thuật bán hàng và chăm sóc khách hàng; Thiết kế và tổ chức lực lượng bán hàng trong doanh nghiệp; Quản trị đội ngũ bán hàng và phân tích đánh giá kết quả bán hàng.

Môn học: **Quản trị vận hành**

Mã số môn học: BADM6305

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quản trị vận hành là môn học cần thiết cho tất cả sinh viên của ngành học Quản trị kinh doanh. Môn học đề cập đến các lý thuyết và thực tiễn trong một nhà máy sản xuất ra sản phẩm. Để học tốt môn học này sinh viên cần phải học qua các môn tiên quyết như: quản trị học, marketing căn bản, và dự báo trong kinh doanh.

Môn học: **Khởi nghiệp**

Mã số môn học: BADM6306

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Khởi nghiệp là môn học thuộc ngành Quản trị kinh doanh. Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản về quá trình khởi tạo doanh nghiệp mới trong nền kinh tế thị trường. Môn học trình bày những nội dung cốt lõi như: Tổng quan về khởi nghiệp, quá trình sáng tạo và phát sinh ý tưởng kinh doanh, đánh giá cơ hội của đề án kinh doanh trên thị trường, vấn đề pháp luật trong khởi nghiệp, kế hoạch khởi nghiệp và chiến lược phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn đầu của quá trình hình thành và phát triển.

Môn học: **Quản trị bản thân**

Mã số môn học: BADM6101

Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nằm trong chuỗi môn học kỹ năng làm việc hiệu quả (06 phần). Môn học sẽ cung cấp các công cụ hỗ trợ người học khám phá tính cách của

bản thân, xác định được những điểm mạnh và điểm yếu của bản thân, giúp người học rèn luyện khả năng đặt mục tiêu trong cuộc đời của mình. Việc thiết lập mục tiêu trong cuộc đời rất quan trọng đối với mỗi cá nhân và nó giúp nâng cao đáng kể tỷ lệ thành công của họ. Người học học xong môn này sẽ có khả năng đánh giá được tiềm năng của bản thân để từ đó có thể lựa chọn được cho mình ngành nghề và con đường làm việc đúng đắn. Sau đó, người học sẽ có thể đưa ra được những mục tiêu cụ thể trên con đường mình đã chọn. Quan trọng hơn, người học sẽ được hướng dẫn cách thức thử thách bản thân để ngày một phát triển hơn. Người học sẽ biết được để đạt được mục tiêu mình đề ra mình cần phải chuẩn bị những gì ở hiện tại và trong tương lai.

Môn học: **Tư duy phản biện và sáng tạo**

Mã số môn học: BADM6102

Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nằm trong chuỗi môn học kỹ năng làm việc. Môn học này cần thiết trong chương trình học vì thế giới phát triển rất nhiều vấn đề nảy sinh đòi hỏi chúng ta phải có kỹ năng tư duy phản biện để có được cái nhìn khái quát và khách quan nhất trong thời đại ngập tràn thông tin như hiện nay. Sự phản biện chính là động lực và con đường giúp chúng ta tìm ra chân lý. Kỹ năng tư duy phản biện sẽ trang bị cho người học cách tiếp cận vấn đề trên nhiều phương diện, khả năng suy nghĩ thấu đáo, thực tế và sâu sắc, từ đó tạo ra những thay đổi tích cực trong suy nghĩ và hành động. Ngoài ra, kỹ năng tư duy sáng tạo là rất cần thiết để giúp chúng ta giải quyết các vấn đề trong công việc một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn. Kỹ năng tư duy sáng tạo sẽ giúp chúng ta nhận diện, đánh giá vấn đề một cách hệ thống và từ đó đưa ra những giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề.

Môn học: **Giá trị sống 1**

Mã số môn học: BADM6103

Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp các công cụ hỗ trợ người học khám phá tính cách, cũng như xác định được những điểm mạnh và điểm yếu của bản thân. Môn học còn nhằm trang bị cho người học cách xác định được mong muốn và cách thức thực hiện để đạt được mong muốn đó. Hơn thế nữa, với môn học này, người học sẽ được trang bị các vốn sống thông qua các giá trị sống: Hoà bình, Tôn trọng, Yêu thương, Khoan dung, Trung thực, Khiêm tốn. Trong suốt quá trình học, người học vừa được cung cấp kiến thức nền vừa kết hợp với những bài tập thực hành cụ thể.

Môn học: **Giá trị sống 2**

Mã số môn học: BADM6104

Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nằm trong chuỗi môn học về những giá trị sống đẹp với mong muốn làm phong phú thêm vốn sống cho các bạn sinh viên, trang bị cho người học những giá trị tích cực và kỹ năng sống thiết thực, hữu ích. Học phần này, người học sẽ được trang bị các vốn sống thông qua các giá trị sống: Hợp tác, Hạnh phúc, Trách nhiệm, Giản dị, Tự do, Đoàn kết. Trong suốt quá trình học, người học vừa được cung cấp kiến thức nền vừa kết hợp với những bài tập thực hành cụ thể.

Môn học: **Thông minh cảm xúc và tư duy tích cực**

Mã số môn học: BADM6105

Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Thông minh cảm xúc và tư duy tích cực là một trong những môn học của học phần kỹ năng làm việc hiệu quả. Thông minh cảm xúc giúp người học nhận thức và khám phá cảm xúc bản thân, từ đó có thể điều chỉnh cảm xúc bản thân phù hợp với các tình huống trong quá trình giao tiếp. Bên cạnh đó, môn học thông minh cảm xúc giúp người học đồng cảm và thấu cảm với người khác từ đó giúp họ kết nối và giao tiếp với mọi người hiệu quả hơn. Ngoài ra, môn học này ứng dụng thực hành chánh niệm để giúp học viên luyện tập nâng cao năng lực thông minh cảm xúc. Song song với thông minh cảm xúc là tư duy tích cực, môn học này giúp người học nhận thức đúng đắn về



cuộc sống, về công việc, về mối quan hệ, sự thành công và thất bại, từ đó có thái độ, hành vi tích cực, đúng đắn trong mọi tình huống. Môn học này còn giúp người học xây dựng và phát triển bản đồ tư duy tích cực cho bản thân.

Môn học: **Nhận diện bản thân**

Mã số môn học: BADM6106

Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nằm trong chuỗi môn học kỹ năng làm việc hiệu quả. Môn học sẽ cung cấp các công cụ hỗ trợ người học có thể khám phá tính cách của bản thân, phân tích được những điểm mạnh, điểm yếu, quan niệm, giá trị sống và cảm xúc của bản thân. Qua đó, học viên có thể hình thành được bức tranh cuộc đời của mình giúp điều chỉnh lại cuộc sống và công việc phù hợp với bản thân hơn.

Môn học: **Xác định mục tiêu**

Mã số môn học: BADM6107

Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nằm trong chuỗi môn học kỹ năng làm việc hiệu quả. Kỹ năng xác định mục tiêu nhằm hướng đến trang bị cho người học cách xác định được bản thân muốn gì, để đạt được mong muốn đó cần phải chuẩn bị và thực hiện những gì bằng kế hoạch với những hoạt động cụ thể. Quá trình học người học vừa được cung cấp kiến thức nền kết hợp với những bài tập thực hành cụ thể.

Môn học: **Kỹ năng ứng tuyển và trả lời phỏng vấn**

Mã số môn học: BADM6108

Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nằm trong chuỗi môn học kỹ năng làm việc hiệu quả (06 phần) nhằm trang bị cho sinh viên những kỹ năng quan trọng trong cuộc sống, học tập và làm việc. Trong môn học Kỹ năng 5: kỹ năng trả lời phỏng vấn và ứng tuyển, học viên sẽ được chia sẻ những điều cần lưu ý trong quá trình tìm kiếm việc làm, ứng tuyển

bằng hồ sơ xin việc (CV), chuẩn bị đi phỏng vấn, cách thức gây ấn tượng trong quá trình phỏng vấn với nhà tuyển dụng và những việc cần phải làm sau khi phỏng vấn.

**Môn học: Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp**

Mã số môn học: BADM6109

Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp và huấn luyện cho học viên khả năng thích nghi với môi trường làm việc mới. Học viên sẽ được hướng dẫn cách thức xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp cho mình từ việc chuẩn bị trang phục khi tiếp xúc với khách hàng, khi đi phỏng vấn hay khi làm việc với ban giám đốc... Ngoài trang phục, học viên sẽ được huấn luyện tác phong đi đứng, nói chuyện, ăn uống... chuẩn mực và chuyên nghiệp nhất. Quan trọng hơn hết, để đạt được thành công trong thời gian đầu làm việc, học viên cần phải chú ý xây dựng cho mình tác phong làm việc chuyên nghiệp với thái độ tích cực để đạt được đánh giá cao từ doanh nghiệp khi bắt đầu làm việc trong thời gian đầu. Cuối cùng, để gia tăng sự thuận lợi trong quá trình làm việc và phát triển sự nghiệp, khóa học cũng sẽ cung cấp cho học viên những bí quyết để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình làm việc và tương tác với đồng nghiệp ở các phòng ban khác nhau trong công ty.

**Môn học: Quản trị sự nghiệp**

Mã số môn học: BADM6110

Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp và nhằm trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để có thể nâng cao khả năng cá nhân và tổ chức công việc hiệu quả. Môn học cho phép người học hiểu được năng lực của cá nhân và thiết lập mục tiêu, cố gắng từng ngày để đạt được mục tiêu đã đặt ra, lập được lộ trình phát triển và định hướng sự nghiệp của mình.

**Môn học: Hành vi khách hàng**

Mã số môn học: BADM5317

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Hành vi khách hàng được chia làm 2 phần với hai đối tượng nghiên cứu chính: hành vi khách hàng cá nhân và hành vi khách hàng tổ chức. Trong đó, hành vi khách hàng cá nhân chú trọng đến việc nghiên cứu tâm lý cá nhân, nghiên cứu những niềm tin cốt yếu, những giá trị, những phong tục, tập quán ảnh hưởng đến hành vi con người và những ảnh hưởng lẫn nhau giữa các cá nhân trong quá trình mua sắm tiêu dùng. Đặc biệt, việc nghiên cứu hành vi khách hàng cá nhân là một phần quan trọng trong nghiên cứu kinh tế học với mục đích tìm hiểu xem bằng cách nào và tại sao những hộ mua (hoặc không mua) các sản phẩm và dịch vụ, và quá trình mua sắm của họ diễn ra như thế nào. Hành vi của khách hàng tổ chức nghiên cứu về hành vi mua hàng phức tạp của các tổ chức, những yếu tố, nhân tố tác động đến hành vi mua cũng như mô hình mua hàng của đối tượng này. Hiểu biết về hành vi khách hàng sẽ là cơ sở đưa ra các chiến lược marketing, như việc định vị sản phẩm, phân khúc thị trường, phát triển sản phẩm mới, marketing toàn cầu, những quyết định marketing mix, và những hoạt động marketing và sự điều chỉnh bởi những tổ chức phi lợi nhuận và các cơ quan chính phủ. Mỗi hoạt động marketing chủ yếu này sẽ hiệu quả hơn khi được đặt trên cơ sở hiểu biết về hành vi khách hàng.

Môn học: **Nghiên cứu marketing**

Mã số môn học: BADM5318

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Nghiên cứu Marketing là môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cũng như kỹ năng về đặt vấn đề nghiên cứu, xác định mục tiêu nghiên cứu, xây dựng đề cương nghiên cứu marketing, phương pháp thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu và trình bày kết quả nghiên cứu.

Môn học: **Truyền thông Marketing TH**

Mã số môn học: BADM5319

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Truyền thông marketing là một thành phần quan trọng trong marketing-mix, đang phát triển rất nhanh cùng với sự bùng nổ của các phương tiện truyền thông, Internet trong quá trình toàn cầu hóa. Môn học nhằm giúp sinh viên hiểu quy trình phát triển chương trình truyền thông marketing cho một sản phẩm hoặc một dịch vụ, kết hợp giữa 5 yếu tố: quảng cáo, khuyến mại, bán hàng trực tiếp, quan hệ công chúng (PR) và marketing trực tiếp. Các nội dung chủ yếu của môn học bao gồm: Phân tích hành vi người tiêu dùng; thiết lập mục tiêu; xây dựng chiến lược, kế hoạch truyền thông marketing; tổ chức các hoạt động truyền thông marketing; đo lường, đánh giá việc thực hiện và hiệu quả chương trình truyền thông marketing.

Môn học: **Marketing quốc tế**

Mã số môn học: BADM5320

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên nên học trước các môn Marketing căn bản, Quản trị Marketing trước khi học môn này.

Mô tả tóm tắt: Môn Marketing quốc tế là một trong những môn học cốt lõi của các ngành học có liên quan đến kinh doanh quốc tế, thương mại quốc tế. Bắt nguồn từ sự hội nhập kinh tế toàn cầu, môn Marketing quốc tế cung cấp cho người học có những kiến thức cốt lõi về hoạt động sản xuất kinh doanh, cung ứng sản phẩm và dịch vụ, các hoạt động marketing đang diễn ra ngày nay trên phạm vi toàn thế giới.

Môn học: **Quảng cáo**

Mã số môn học: BADM5321

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quảng cáo là môn học chuyên ngành cho ngành học Quản trị marketing, sẽ được học trong hướng chọn cung cấp dịch vụ, nhằm giúp sinh viên có các kiến thức về quảng cáo. Môn học quảng cáo sẽ là áp dụng các kiến thức chuyên sâu trong

lĩnh vực Quảng cáo vào trong thực tiễn, trang bị tốt cho sinh viên ngành Quản trị Marketing.

Môn học: **Digital Marketing**

Mã số môn học: BADM6307

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Marketing Trực tuyến là một trong những môn học nằm trong nhóm kiến thức chuyên ngành tự chọn của chuyên ngành Quản Trị Marketing. Mục đích của môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những công cụ để có thể thực hiện Marketing trong môi trường internet. Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên sẽ có được một lợi thế cạnh tranh rất lớn khi làm việc trong ngành Marketing, vì thị trường việc làm của ngành Marketing đang thiếu hụt những nhân sự có khả năng thực hiện các hoạt động Marketing trong môi trường internet. Môn học này sẽ hướng dẫn các bạn cách thức sử dụng các công cụ marketing trực tuyến như: website 2.0, các kênh quảng cáo trực tuyến, mạng xã hội Facebook, Blog 2.0, Email marketing, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm SEO, PR trực tuyến...và sinh viên sau khi học xong có thể dễ dàng lập kế hoạch marketing trực tuyến, thực thi kế hoạch và đánh giá nó.

Môn học: **Quan hệ công chúng**

Mã số môn học: BADM5323

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quan hệ công chúng nghiên cứu cách tạo dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp giữa doanh nghiệp với các nhóm công chúng như: khách hàng, nhân viên, các chủ đầu tư, đối tác, giới báo chí, chính phủ và cộng đồng.

Môn học: **Phát triển sản phẩm mới**

Mã số môn học: BADM6308

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Phát triển sản phẩm mới là môn học nhằm cung cấp kiến thức sâu hơn, chuyên về việc phát triển sản phẩm mới cho doanh nghiệp. Sinh viên cần được học qua môn Marketing căn bản để có kiến thức nền tảng về marketing, về sản phẩm, giúp ích cho việc tiếp thu môn học được tốt hơn.

Môn học: **Quản trị quan hệ khách hàng**

Mã số môn học: BADM6309

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học quản trị quan hệ khách hàng là môn học chuyên sâu trong ngành quản trị kinh doanh, giúp sinh viên phát triển các kiến thức cơ bản về việc tổ chức và quản lý hoạt động chăm sóc khách hàng của doanh nghiệp.

Môn học: **Quản trị kênh phân phối**

Mã số môn học: BADM6310

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Quản trị kênh phân phối là môn học nâng cao cho sinh viên trong ngành Marketing, Quản trị kinh doanh, Thương mại, Kinh doanh quốc tế, Du lịch.... Môn học này sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về xây dựng mạng lưới phân phối và tiêu thụ, là cơ sở cho quá trình triển khai các hoạt động bán hàng của một doanh nghiệp.

Môn học: **Chiến lược và chính sách giá**

Mã số môn học: BADM6311

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Chiến lược và chính sách giá là một trong những môn học nằm trong nhóm kiến thức chuyên ngành tự chọn của chuyên ngành Quản Trị Marketing. Mục đích của môn học cung cấp kiến thức cho sinh viên thực hành các kỹ năng về lập phương án giá, lựa chọn chiến lược giá tùy vào từng thị trường cụ thể. Nhờ những kiến thức này sinh viên cũng sẽ có thái độ phán xét công minh đối với các chiến lược giá của các công

ty. Nội dung môn học bao gồm các yếu tố ảnh hưởng đến giá, các phương pháp định giá, chiến lược giá tùy vào đặc điểm của ngành sản xuất hay dịch vụ trên thị trường cá nhân và tổ chức.

Môn học: **Tổ chức sự kiện và tài trợ**

Mã số môn học: BADM6312

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn sự kiện và tài trợ là môn học chuyên ngành cho ngành học Quản trị marketing, sẽ được học trong hướng chọn cung cấp dịch vụ, nhằm giúp sinh viên có các kiến thức về sự kiện và tài trợ. Môn học sự kiện và tài trợ sẽ trang bị kỹ thuật quản lý và cách thức tạo sự kiện và xác định được môi tương tác của sự kiện trong việc góp phần cho sự thành công của các hoạt động xúc tiến khác của doanh nghiệp.

Môn học: **Kinh doanh quốc tế**

Mã số môn học: BADM5329

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Kinh doanh quốc tế là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành quản trị kinh doanh quốc tế. Môn học cung cấp những kiến thức cần thiết để học viên có thể am hiểu về sự khác biệt giữa các quốc gia ảnh hưởng như thế nào đến việc phân tích hay hoạch định chiến lược thâm nhập thị trường nước ngoài. Môn học giúp học viên nâng tầm nhìn khi tìm hiểu về nền kinh tế trong thời kỳ hội nhập toàn cầu hóa. Song song đó, nội dung môn học còn cung cấp một cách toàn diện về hoạt động của môi trường kinh tế quốc tế, từ những hiểu biết về các lý thuyết nền tảng đến chính sách và bảo hộ mậu dịch của các quốc gia kể cả thương mại quốc tế đến đầu tư nước ngoài. Cuối cùng, học viên cũng sẽ được tiếp cận đến lý thuyết về hệ thống tiền tệ toàn cầu.

Môn học: **Quản trị kinh doanh quốc tế**

Mã số môn học: BADM5330

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Điều kiện tiên quyết: Kinh doanh quốc tế

Mô tả tóm tắt: Môn Quản trị kinh doanh quốc tế là một trong những môn học cốt lõi ngành học Quản trị kinh doanh quốc tế, giúp sinh viên có các kiến thức cốt lõi về các hoạt động kinh doanh quốc tế. Môn học có vai trò rất quan trọng trong việc cung cấp những kiến thức và hiểu biết nhất định về các hoạt động kinh doanh quốc tế cũng như xu hướng vận động của nền kinh tế thế giới trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Môn học: **Marketing quốc tế**

Mã số môn học: BADM5320

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên nên học trước các môn Marketing căn bản, Quản trị Marketing trước khi học môn này.

Mô tả tóm tắt: Môn Marketing quốc tế là một trong những môn học cốt lõi của các ngành học có liên quan đến kinh doanh quốc tế, thương mại quốc tế. Bắt nguồn từ sự hội nhập kinh tế toàn cầu, môn Marketing quốc tế cung cấp cho người học có những kiến thức cốt lõi về hoạt động sản xuất kinh doanh, cung ứng sản phẩm và dịch vụ, các hoạt động marketing đang diễn ra ngày nay trên phạm vi toàn thế giới.

Môn học: **Quản trị nguồn nhân lực quốc tế**

Mã số môn học: BADM5331

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp những khái niệm khác nhau về toàn cầu hóa và tác động của nó đến hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức, đặc biệt là các tổ chức kinh doanh quốc tế. Bên cạnh đó, môn học cũng giúp cung cấp cho người học các kiến thức về xây dựng năng lực cạnh tranh toàn cầu trên nền tảng sử dụng nguồn nhân lực đa quốc gia, các mô hình quản trị nhân lực quốc tế hiệu quả tại các tập đoàn kinh doanh quốc tế, các công ty đa quốc gia và xuyên quốc gia.

Môn học: **Quản trị xuất nhập khẩu**

Mã số môn học: BADM5332

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này quan hệ mật thiết với các môn về kinh doanh quốc tế như: Vận tải và bảo hiểm hàng hóa ngoại thương, thanh toán quốc tế, luật kinh doanh quốc tế, Marketing quốc tế, Thương mại điện tử...Môn Nghiệp vụ ngoại thương được xem như là môn học nhập môn, với chức năng trang bị cho sinh viên các kiến thức nền đi từ các khái niệm, các thuật ngữ ngoại thương cơ bản nhất. Môn học cung cấp kiến thức cơ sở ban đầu, tạo tiền đề cho sinh viên học tập và nghiên cứu sâu hơn các môn học này.

Môn học: **Vận tải và bảo hiểm**

Mã số môn học: BADM6313

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức về nghiệp vụ giao nhận, vận chuyển và bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu; những khác biệt về phương thức thanh toán, thủ tục, bồi thường khi hàng hoá bị hư hỏng đối với các phương thức vận chuyển khác nhau.

Môn học: **Luật thương mại quốc tế**

Mã số môn học: BLAW6317

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Nhằm cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức hoàn chỉnh về thương mại quốc tế cả ở góc độ thương mại quốc tế công và thương mại quốc tế tư, môn học Luật thương mại quốc tế bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Khái quát về Luật thương mại quốc tế và các thiết chế thương mại.
- Quy chế thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, thương mại của quyền sở hữu trí tuệ.
- Giải quyết tranh chấp thương mại giữa các quốc gia.
- Hợp đồng thương mại quốc tế, mua bán hàng hóa quốc tế.
- Giải quyết tranh chấp thương mại giữa các thương nhân.

Môn học: **Thanh toán quốc tế**

Mã môn học: FINA6303

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Thanh Toán Quốc Tế (International Payment) được thiết kế như là môn học chuyên ngành cho chương trình đào tạo cử nhân ngành tài chính – ngân hàng. Môn học này nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng và ngoại thương. Bên cạnh đó, môn học này còn giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của ngân hàng đối với hoạt động thanh toán quốc tế - nền tảng cho sự phát triển của thương mại quốc tế và chu chuyển vốn quốc tế.

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức về các vấn đề sau đây: giải thích được sự khác biệt giữa thanh toán quốc tế với thanh toán nội địa từ đó cần thiết am hiểu về hệ thống cơ sở pháp lý, phong tục tập quán, quy tắc sử dụng trong thanh toán quốc tế; Bộ chứng từ sử dụng trong thương mại và thanh toán quốc tế nhằm bảo hộ quyền lợi của các bên tham gia; Phương tiện sử dụng trong thanh toán quốc tế; Phương thức thanh toán quốc tế phù hợp với đặc điểm giao dịch thương mại quốc tế và phòng ngừa rủi ro thông qua vai trò trung gian của ngân hàng.

Môn học: **Tiếng Anh chuyên ngành Kinh doanh quốc tế**

Mã số môn học: GENG5301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành trong lĩnh vực kinh doanh, và những lĩnh vực có liên quan đến quản trị, sản xuất, tiếp thị, tài chính..., đồng thời trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về kinh thương, nhằm giúp sinh viên định hướng và phát triển kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh. Ngoài ra sinh viên còn được trang bị các kiến thức cơ bản về các quy trình xử lý công việc, các kỹ năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong công việc của một công ty kinh doanh.

Môn học: **Quản trị quan hệ khách hàng**

Mã số môn học: BADM6309

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học quản trị quan hệ khách hàng là môn học chuyên sâu trong ngành quản trị kinh doanh, giúp sinh viên phát triển các kiến thức cơ bản về việc tổ chức và quản lý hoạt động chăm sóc khách hàng của doanh nghiệp.

Môn học: **Đầu tư quốc tế**

Mã số môn học: BADM6314

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đầu tư quốc tế là môn học tự chọn chuyên ngành Kinh doanh quốc tế dành cho các sinh viên có định hướng phát triển kỹ năng Quản trị trong môi trường kinh doanh toàn cầu. Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phân tích các vấn đề tài chính quốc tế ảnh hưởng đến quyết định đầu tư ra nước ngoài của các tập đoàn đa quốc gia. Trước khi bắt đầu môn học này, sinh viên phải hoàn thành các môn bắt buộc thuộc chuyên ngành Kinh doanh quốc tế, bao gồm: Kinh doanh quốc tế 1, Kinh doanh quốc tế 2, Quản trị tài chính và Luật kinh doanh quốc tế đồng thời sinh viên có kiến thức về Chiến lược kinh doanh toàn cầu.

Môn học: **Tài chính quốc tế**

Mã số môn học: FINA6316

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Tài chính quốc tế (International Finance) được thiết kế như là môn học cơ sở cho chương trình đào tạo cử nhân ngành tài chính – ngân hàng. Môn học này nhằm cung cấp kiến thức nền tảng liên quan đến sự di chuyển các dòng vốn quốc tế vì mục đích kinh tế, chính trị và xã hội.

Môn học: **Nguyên lý kế toán**

Mã môn học: ACCO5301

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán để sinh viên đọc và hiểu được thông tin kế toán và mô tả được qui trình kế toán trong một doanh nghiệp, phục vụ cho việc ra các quyết định về quản lý, tài chính. Ngoài ra, môn học còn trang bị một số kỹ thuật của kế toán như tài khoản, ghi sổ kép, tính giá, ... để thực hành nghiệp vụ kế toán trong doanh nghiệp thương mại và doanh nghiệp sản xuất.

Môn học: **Quản trị học**

Mã số môn học: BADM5301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quản trị học là môn học nền tảng của ngành Quản trị kinh doanh, sẽ được học đầu tiên trong chương trình, giúp sinh viên có các kiến thức cốt lõi về quản trị. Trên cơ sở nền tảng của quản trị học, sinh viên sẽ học các môn học như: Quản trị nhân lực, Quản trị marketing, Quản trị dự án, Quản trị chiến lược, và rất nhiều các môn học ngành và chuyên ngành khác.

Môn học: **Marketing căn bản**

Mã số môn học: BADM5335

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này trang bị những kiến thức căn bản về Marketing, nên chủ yếu là giới thiệu các khái niệm trong khoa học marketing để sinh viên có kiến thức nền từ đó học tiếp môn Quản trị marketing, marketing dịch vụ, nghiên cứu marketing..... Để học tốt môn này, sinh viên nên học trước môn Kinh tế vi mô và trang bị những kiến thức tổng quát về kinh tế- xã hội.

Môn học: **Hành vi tổ chức**

Mã số môn học: BADM6304

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học mô tả những mối liên hệ giữa các hành vi trong tổ chức với công việc của nhà quản lý. Từ đó giúp học viên có thể hiểu được những yếu tố ảnh hưởng đến sự nhận thức của các cá nhân trong tổ chức, giá trị và sự hài lòng của người lao động. Học viên cũng sẽ biết cần phải tổ chức như thế nào để quá trình truyền thông trong tổ chức đạt được hiệu quả. Môn học có quan hệ chặt chẽ với môn Quản trị nhân lực.

Môn học: **Kinh tế xây dựng**

Mã môn học: CENG6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không yêu cầu

Mô tả tóm tắt: Môn học này sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức nền tảng cơ bản về việc so sánh, đánh giá phương án kinh tế kỹ thuật ứng dụng trong ngành xây dựng.

Môn học: **Quản trị nhân lực**

Mã số môn học: BADM5304

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học quản trị nhân lực cung cấp những kiến thức cơ bản và các công cụ cần thiết về quản lý con người trong một tổ chức. Môn học quản trị nhân lực có mối quan hệ chặt chẽ với môn Quản trị học và Hành vi tổ chức.

Môn học: **Phát triển cộng đồng**

Mã môn học: SWOR6302

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhập môn, An sinh xã hội, Xã hội học đại cương.

Mô tả tóm tắt: Giúp sinh viên hiểu rõ khái niệm cộng đồng, phát triển cộng đồng và phương pháp tổ chức và phát triển cộng đồng. Hiểu rõ mục đích, nội dung, biện pháp tổ chức và phát triển cộng đồng, chú trọng đặc biệt xây dựng nguồn lực và tạo quyền lực cho cộng đồng để giải quyết các vấn đề hiện tại, tương lai để phát triển bền vững.

Môn học: **Giới và phát triển**

Mã môn học: SWOR6303

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Xã hội học đại cương

Mô tả tóm tắt: Giúp sinh viên có những hiểu biết về giới một cách khoa học và có hệ thống. Sau môn học, sinh viên có thể vận dụng những lý luận cơ bản về Giới và Phát triển để phân tích các vấn đề : giới trong lao động – nghề nghiệp, trong giáo dục, y tế, văn hoá, chính sách xã hội ... Môn học cho thấy vai trò giới trong sự phát triển của xã hội Việt Nam. Môn học cũng đưa ra cách thức lồng ghép Giới trong các chương trình, dự án phát triển nhằm giúp sinh viên có thể tự tham gia hay thực hiện các chương trình phát triển cộng đồng ở Việt Nam.

Môn học: **Quan hệ công chúng**

Mã số môn học: BADM5323

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quan hệ công chúng nghiên cứu cách tạo dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp giữa doanh nghiệp với các nhóm công chúng như: khách hàng, nhân viên, các chủ đầu tư, đối tác, giới báo chí, chính phủ và cộng đồng.

Môn học: **Giao tiếp liên văn hoá**

Mã môn học: SEAS6302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa với việc gia tăng sự tiếp xúc của cư dân thuộc các nền văn hóa, các quốc gia khác nhau, sinh viên cần được trang bị các kiến thức nền tảng về văn hóa cũng như nhận diện được những ảnh hưởng của văn hóa đến quá trình giao tiếp. Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về văn hóa, mối quan hệ giữa các yếu tố ngôn ngữ, văn hóa, giao tiếp... cũng như những ảnh hưởng của văn hóa đến giao tiếp của những người đến từ các nền văn hóa khác nhau. Qua môn học, sinh viên sẽ hình thành được thái độ tôn trọng sự đa dạng và khác biệt về văn

hóa để có thể có cách thức giao tiếp phù hợp trong bối cảnh đa văn hóa của thời kỳ hội nhập.

Môn học: **Thương mại điện tử**

Mã số môn học: BADM6303

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là môn học cần thiết cho sinh viên nhóm ngành Quản Trị Kinh Doanh. Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức liên quan đến phương thức kinh doanh trong thời đại công nghệ, tình hình phát triển thương mại điện tử hiện nay, các mô hình thương mại điện tử, hoạt động marketing, thanh toán trực tuyến và các vấn đề bảo an trong thương mại điện tử.

Môn học: **Hệ thống quản lý doanh nghiệp**

Mã môn học: BADM6315

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Hệ thống quản lý doanh nghiệp nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản để tham gia triển khai các hệ thống thông tin quản lý cho doanh nghiệp; trong đó khóa học chủ yếu đề cập đến hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning – ERP). Môn học mô tả các thành phần của một hệ thống ERP, khảo sát các quy trình kinh doanh trong doanh nghiệp và đánh giá khả năng cải thiện hiệu suất của các quy trình kinh doanh này dựa vào việc ứng dụng môi trường ERP cho hệ thống quản lý doanh nghiệp. Mục tiêu của môn học này là hỗ trợ sinh viên trở thành những người am hiểu về quy trình kinh doanh được thực hiện trên môi trường hệ thống thông tin toàn doanh nghiệp.

Môn học: **Kỹ năng soạn thảo hợp đồng**

Mã môn học: BLAW6314

Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Luật dân sự 2; Pháp luật về hoạt động thương mại và giải quyết tranh chấp.

Mô tả tóm tắt: Môn học Kỹ năng soạn thảo hợp đồng là môn học tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này giới thiệu khái niệm hợp đồng, các hình thức của hợp đồng, các loại hợp đồng dân sự, thương mại phổ biến phát sinh trong thực tiễn. Tùy thuộc vào từng loại hợp đồng khác nhau, người học sẽ được giới thiệu cách đặt tên cho mỗi hợp đồng, nhận diện được quyền và nghĩa vụ của các bên trong một hợp đồng cụ thể, các điều khoản cơ bản cần có của hợp đồng đó, cách thức trình bày các điều khoản đó và một số kỹ năng khi soạn thảo một hợp đồng cụ thể nào đó.

Môn học: **Luật Lao động**

Mã môn học: BLAW6302

Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Luật Dân sự 2

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Lao động là môn học bắt buộc trong khối kiến thức ngành. Nội dung chính của môn học này bao gồm Phạm vi điều chỉnh của Luật lao động, những nguyên tắc và nguồn của luật lao động; quan hệ pháp luật lao động; hệ thống ngành luật lao động; cơ chế ba bên và vai trò của nhà nước trong lãnh vực lao động; tiêu chuẩn lao động quốc tế; Khái niệm, phân loại tranh chấp lao động, những ảnh hưởng của tranh chấp lao động đối với quan hệ lao động xã hội; những nguyên tắc giải quyết và cơ chế pháp luật giải quyết tranh chấp lao động.

Môn học: **Tài chính cá nhân**

Mã môn học: FINA6313

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về việc lập kế hoạch tài chính cá nhân, quản lý tiền tệ và các dịch vụ ngân hàng, quản lý tín dụng tiêu dùng và bảo hiểm nhân thọ. Ngoài ra, nó còn trang bị kiến thức cơ bản cho sinh viên về đầu tư tài sản tài chính, thị trường tài chính, cách nghiên cứu môi trường đầu tư, xem xét hai khía cạnh cơ bản trong đầu tư là lợi nhuận và rủi ro cũng như khả năng kiểm soát và hoạch định tương lai tài chính của từng cá nhân.

Môn học: **Thuế và hoạt động kinh doanh**

Mã môn học: FINA6314

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Thuế là một môn học được xây dựng cho sinh viên thuộc các chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, Kế toán – Kiểm toán và Kinh tế - Luật. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức và nền tảng lý luận về mối quan hệ và sự ảnh hưởng của các loại thuế đến hoạt động của doanh nghiệp. Môn học này sẽ bao quát các chủ đề sau: Tổng quan về thuế, sau đó đi sâu vào các loại thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp bao gồm thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập, thuế sử dụng đất, thuế tài nguyên. Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho sinh viên thông tin về Luật Quản lý thuế và những định hướng cải cách thuế.

Môn học: **Thực tập 1**

Mã số môn học: BADM6316

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Thực tập 1 nhằm trang bị cho sinh viên những kỹ năng, kinh nghiệm thực tế về các hoạt động quản trị nhân lực công việc, để giúp sinh viên có thể phát huy khả năng của mình và làm việc hiệu quả hơn trong môi trường nghề nghiệp thực tế. Môn học giúp sinh viên biết cách tạo động lực cho bản thân, có khả năng quản lý thời gian và quản trị công việc khoa học, hiệu quả, biết cách giao tiếp ứng xử và thuyết phục hiệu quả, có khả năng làm việc hợp tác và cộng tác tốt.

Môn học: **Thực tập 2 - QTKD**

Mã số môn học: BADM6401

Số tín chỉ: 4

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Báo cáo thực tập tốt nghiệp được tổ chức trong học kỳ 10 sau khi sinh viên học xong các môn chuyên ngành. Việc thực tập tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên tìm hiểu thực tế, so sánh và vận dụng các kiến thức được học, đặc biệt là kiến thức

chuyên ngành về Quản trị nhân lực (Tuyển dụng, đào tạo, đánh giá, trả lương...) vào trong thực tế của các doanh nghiệp. Thời gian thực hiện báo cáo tốt nghiệp là 12 tuần.

Môn học: **Khoá luận tốt nghiệp - QTKD**

Mã số môn học: BADM6601

Số tín chỉ: 6

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Khoá luận tốt nghiệp được phát triển dựa trên báo cáo thực tập tốt nghiệp đã được sinh viên hoàn thành trước đó, là hình thức thay thế thi tốt nghiệp cuối khoá. Sinh viên có thể lựa chọn thực hiện 1 trong 4 hình thức khoá luận tốt nghiệp (phân tích tình hình kinh doanh của doanh nghiệp, lập kế hoạch kinh doanh, nghiên cứu khoa học, phân tích tình huống) và thực hiện theo cá nhân. Thời gian thực hiện khoá luận tốt nghiệp là 8 tuần.

**XII. Đề cương chi tiết môn học (Phụ lục 3)** *my*

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Xuân Trường**